



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 01/2023

Từ 02/01 - 06/01/2023

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TOÀN VĂN PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ: TẠI HỘI NGHỊ CHÍNH PHỦ VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 đã được Cổng thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại hội nghị. Ảnh VGP/Nhật Bắc

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Đến hẹn lại lên, hôm nay, trong không khí vui tươi, phấn khởi của những ngày đầu năm mới 2023 và chuẩn bị đón Xuân Quý Mão, tôi rất vui mừng được cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các cơ quan Trung ương tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ với các địa phương để tổng kết công tác năm 2022 và bàn về việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trước hết, tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư và với tình cảm cá nhân, gửi tới các đồng chí tham dự Hội nghị ở trung tâm Hà Nội cũng như tại các điểm cầu trong cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Tôi được biết, các đồng chí đã chuẩn bị cho Hội nghị hôm nay rất nghiêm túc, công phu, chu đáo, sinh động. Chính phủ đã có báo cáo rất toàn diện, đầy đủ, rõ ràng. Một số ý kiến phát biểu của đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương rất cụ thể, phong phú, sinh động. Tôi chỉ xin nói thêm một số vấn đề có tính chất tổng quát, gợi mở, nhấn mạnh thêm để các đồng chí tham khảo, cùng suy nghĩ, trao đổi.

I- VỀ NHÌN LẠI NĂM 2022

Tôi còn nhớ, năm ngoái, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2021, cũng ở Hội trường này, ngày 05/01/2022, tôi có nêu mong muốn và chúc Chính phủ, chính quyền các cấp cố gắng, nỗ lực phấn đấu để năm 2022 phải đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2021. Hội nghị đã vỗ tay tỏ ý đồng tình, ủng hộ rất mạnh mẽ, với quyết tâm và khí thế rất cao. Giờ đây, khi tổng kết đánh giá, nhìn lại năm 2022, tôi mong muốn và đề nghị các đồng chí trả lời một cách rõ ràng, mạch lạc câu hỏi tổng quát đó, rằng năm 2022 kết quả, thành tích đạt được trên các mặt, các lĩnh vực có nhiều hơn, tiến bộ hơn năm 2021 hay không? Nhiều hơn, tiến bộ hơn ở mặt nào, lĩnh vực nào? Còn mặt nào, việc nào chưa được như mong muốn? Nguyên nhân vì sao? và cho chúng ta thêm bài học kinh nghiệm gì?

Qua Báo cáo của Chính phủ, ý kiến phát biểu của đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành, địa phương và thông tin được cập nhật đến ngày hôm nay, tôi có cảm nhận là: Năm 2022 chúng ta đã cơ bản đạt được điều mong ước và lời chúc đó. Thể hiện ở 5 điểm sau:

Một là, nhìn về tổng thể: Năm 2022, là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn, bất ngờ xuất hiện, tác động xấu, nhiều mặt và ảnh hưởng rất nặng nề không chỉ đối với nước ta mà còn đối với toàn thế giới. Trên thế giới, cuộc xung đột kéo dài tại U-crai-na, các lệnh trừng phạt của Mỹ và các nước Phương Tây đối với Nga; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại Trung Quốc; thiên tai, lũ lụt, hạn hán kéo dài trên diện rộng ở Trung Quốc, các nước EU,... đã làm cho chuỗi cung ứng bị gián đoạn; giá dầu thô, lương thực, thực phẩm và nhiều vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh; lạm phát tăng cao đột biến ở nhiều quốc gia và đối tác lớn. Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn: Phải tiếp tục xử lý những tồn tại, yếu kém vốn có của nền kinh tế đã tích tụ từ lâu và trầm trọng hơn do tác động của đại dịch COVID-19 và sự suy giảm kinh tế thế giới cũng như những biến động bất thường của thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu; kiểm soát dịch COVID-19, phòng, chống dịch cúm A, sốt xuất huyết, đậu mùa khi Châu Phi và các loại dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, trái quy luật; giá cả hàng hoá, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào, vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực và đời sống Nhân dân...

Trong bối cảnh rất đặc biệt đó, nhờ có quyết tâm cao và sự nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã thực hiện thắng lợi, khá toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ: Vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả. Đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra (chỉ còn 1 chỉ tiêu về tốc độ tăng năng suất lao động xã hội là không đạt được). Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định, Việt Nam là điểm sáng "trong bức tranh xám màu" của kinh tế toàn cầu.

Hai là, trong bối cảnh tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm và gặp nhiều rủi ro như nêu trên, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng nhanh, đạt 8%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6 - 6,5%, và là mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Thu ngân sách

nhà nước tăng 14,12% so với năm 2021; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11,5% so với năm trước; trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được giải ngân đạt hơn 22 tỷ USD, tăng 13,5%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục 732 tỷ đô la Mỹ (USD), tăng 10% so với năm 2021 (Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm 25 nền kinh tế hàng đầu về thương mại); tiếp tục duy trì xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp với kim ngạch đạt 11,2 tỷ USD. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát ở mức 3,15% so với cùng kỳ; các cân đối lớn của nền kinh tế nhìn chung được bảo đảm; thị trường tài chính - tiền tệ vẫn cơ bản ổn định.

Các ngành, các lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế đều phục hồi, có bước phát triển mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng gần 8% so với năm 2021; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, tăng 3,36% so với cùng kỳ; xuất khẩu gần 7 triệu tấn gạo và nhiều mặt hàng nông sản chủ lực khác với tổng kim ngạch hơn 53 tỷ USD. Khu vực du lịch, dịch vụ phát triển sôi động trở lại, nhất là từ sau khi kiểm soát được dịch bệnh, tăng 19,8%. Phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, đã có hơn 208 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới và hoạt động trở lại, tăng hơn 30% so với cùng kỳ, gấp 1,4 lần số doanh nghiệp rút khỏi thị trường.

Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, nhất là việc xử lý các ngân hàng thương mại yếu kém, những doanh nghiệp, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả được tập trung tháo gỡ, xử lý, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Đặc biệt, Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương đã chủ động, tích cực chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổng kết lý luận và thực tiễn, xây dựng trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành các nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở toàn bộ 6 Vùng kinh tế - xã hội của cả nước. Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết này theo đúng tinh thần của 6 Hội nghị toàn quốc về phát triển vùng được tổ chức rất thành công trong năm 2022 với tinh thần "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt" sẽ góp phần tích cực thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về phát triển vùng - một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn trong việc phát triển nhanh, bền vững các vùng nói riêng và cả nước nói chung.

Ba là, các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ nét; các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị ngày càng nhận thức đúng đắn hơn và hành động tích cực hơn đối với vấn đề phát triển văn hoá, xã hội. Đã kiểm soát có hiệu quả đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác cũng như nguy cơ "dịch chồng dịch", tạo cơ sở quan trọng cho việc mở cửa, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện; đã triển khai thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách bảo trợ xã hội và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19. Ngành Giáo dục tiếp tục có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học; kịp thời nghiên cứu, điều chỉnh chương trình giáo dục phổ thông. Nhiều sự kiện văn hoá, thể thao, giải trí quy mô lớn, đặc biệt là SEA Games 31, đã được tổ chức rất thành công.

Bốn là, quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả; chủ quyền quốc gia, môi trường hoà bình, ổn định tiếp tục được giữ vững, tạo thuận lợi cho phát

triển đất nước. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Xử lý linh hoạt, hiệu quả và phù hợp các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động; đối thoại thẳng thắn với những người có chính kiến khác.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, triển khai đồng bộ, toàn diện, linh hoạt, hiệu quả và đạt nhiều kết quả quan trọng, được xem là một điểm sáng trong năm vừa qua. Nổi bật là các chuyến thăm, điện đàm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đến các nước và với các đối tác, đặc biệt là Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, các nước ASEAN, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a,... đã thành công rất tốt đẹp, được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao, góp phần tiếp tục nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của nước ta, đóng góp tích cực, hiệu quả, có trách nhiệm vào việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, hợp tác phát triển và tiến bộ trong khu vực và trên thế giới. Công tác bảo hộ công dân, thông tin đối ngoại, ngoại giao kinh tế, văn hoá tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh.

Năm là, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh, tăng cường, kế thừa, phát huy tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã đạt được trong thời gian qua, nhất là từ đầu nhiệm kỳ đến nay; kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn hơn giữa "xây" và "chống". Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đã tạo ra sức răn đe, cảnh tỉnh rất lớn. Tham nhũng, tiêu cực từng bước được kiểm soát, đẩy lùi; nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là các vụ án lớn, nghiêm trọng tiếp tục được phát hiện, điều tra, tiến hành khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao, đồng tình ủng hộ. Việc xử lý các sai phạm liên quan đến Tập đoàn FLC, Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát, Công ty Việt Á, Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao,... là những ví dụ minh chứng cho những điều vừa nêu trên đây.

Trong năm 2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã kịp thời ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Với 3 Kỳ họp, trong đó có 1 Kỳ họp bất thường, Quốc hội đã thảo luận, xem xét thông qua 12 dự án luật, 34 nghị quyết; cho ý kiến đối với 13 dự án luật. Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ, chính quyền điện tử,... Hệ thống các cơ quan tư pháp đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh cải cách tư pháp, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, khá toàn diện và đồng bộ các hoạt động tư pháp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần quan trọng tăng cường sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhận xét tổng quát về năm 2022 là như vậy; không biết có phải không? Xin các đồng chí cho ý kiến. Nếu các đồng chí tán thành, xin các đồng chí cho một tràng pháo tay!

Hội nghị đã có một tràng pháo tay rất dài và rất vang; như vậy, có nghĩa là các đồng chí đều đồng tình, đồng ý. Sự đồng thuận cao này không phải là chúng ta tự cao tự đại, tự mãn, tự khen nhau, mà là sự thật, đúng với thực tế đã diễn ra và phù hợp với sự nhìn nhận, đánh giá của bạn bè quốc tế, không khí phấn khởi trong nhân dân mà qua quan sát, nhất là qua tiếp xúc với cử tri và một số bè bạn nước ngoài tôi cảm nhận được.

Tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và chân thành cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, cộng đồng các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và đồng bào, chiến sĩ cả nước về những kết quả, thành tích và những nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn đó.

Tuy nhiên, chúng ta tuyệt nhiên không chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, bởi vì đất nước ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là những khó khăn thách thức gay gắt, mới xuất hiện từ giữa tháng 10/2022 đến nay:

Thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp diễn biến rất phức tạp, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và doanh nghiệp, dự án lớn gặp không ít khó khăn. Lãi suất ngân hàng tăng cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm so với cùng kỳ. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân,... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục. Năng lực xây dựng thể chế, chính sách còn hạn chế; chất lượng luật pháp, chính sách còn thấp, thậm chí một số văn bản còn mâu thuẫn, chồng chéo, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác. Việc phản ứng chính sách, công tác phối hợp trong một số trường hợp còn chậm, chưa quyết liệt, thậm chí còn bị động, lúng túng, hiệu quả chưa cao...

Để tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nên chăng Hội nghị của chúng ta hôm nay cần nhìn thẳng vào sự thật, tập trung phân tích thấu đáo, khách quan, tạo sự thống nhất cao về đánh giá, phân tích tình hình, nguyên nhân và rút ra một số bài học kinh nghiệm. Theo tôi, chúng ta có thể tiếp tục kế thừa, phát huy 3 bài học đã được rút ra tại các Hội nghị trước, đó là: (1) Kế thừa, phát huy những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua hơn 35 năm đổi mới và những kết quả toàn diện đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay. (2) Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta theo tinh thần "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt". Cả hệ thống chính trị, bao gồm các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể kiên quyết,

kiên trì đổi mới sáng tạo, phối hợp, kết hợp nhịp nhàng, đồng bộ, bài bản hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tạo ra những chuyển biến tích cực trong việc phát huy đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân; giải quyết kịp thời, đúng đắn, sát hợp và có hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, bức xúc xã hội. (3) Tranh thủ được sự đồng thuận, đồng tình, ủng hộ, cổ vũ, động viên, góp ý kịp thời của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành, các tầng lớp nhân dân, các cơ quan thông tin, báo chí,... tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đồng thời, bổ sung thêm bài học mới, cụ thể của năm nay, tạm gọi là bài học thứ 4 : Nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, dự báo; chủ động, nhạy bén nắm bắt những diễn biến mới của tình hình; kịp thời, quyết liệt xử lý có hiệu quả các vấn đề; làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; thích ứng linh hoạt với các tình huống mới phát sinh. Chú trọng hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững hơn. Kịp thời phát hiện và có chủ trương, biện pháp phù hợp kiên quyết khắc phục những khó khăn, những việc khó, việc mới.

II- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Chúng ta đều biết, năm 2023 là năm thứ 3, năm bản lề, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trung ương Đảng đã có Kết luận, Quốc hội đã có Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho năm 2023. Tôi cơ bản đồng tình với các báo cáo của Chính phủ, chỉ xin gợi ý, nhấn mạnh thêm một số vấn đề mang tính định hướng để Hội nghị của chúng ta cùng suy nghĩ, trao đổi.

Một là, về đánh giá, phân tích, nhận định tình hình: Chúng ta cần chủ động đổi mới với mọi tình huống, đặc biệt là những khó khăn, thách thức mới phát sinh; tuyệt đối không chủ quan, thỏa mãn với những kết quả, thành tích đã đạt được, vì mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đề ra cho năm 2023 và cả nhiệm kỳ khoá XIII là rất cao, trong khi đất nước ta vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức lớn, như tôi đã nêu ở trên.

Dự báo, trong những năm tới, bối cảnh, tình hình quốc tế và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước không ít trở ngại, khó khăn. Cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt. Dưới tác động của xung đột có thể còn kéo dài tại U-crai-na và các lệnh trừng phạt của Mỹ và Phương Tây đối với Nga, thế giới sẽ có những biến động về địa chính trị, địa kinh tế và nguy cơ rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng về năng lượng, lương thực và chuỗi cung ứng toàn cầu. Khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Sự biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Hai là, về phát triển kinh tế: Phải chăng chúng ta cần quán triệt thật sâu sắc hơn nữa, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lằn lâu dài, của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Ba là, về văn hoá, xã hội: Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khẩn trương xử lý, khai thông việc cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Bốn là, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Năm là, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống các cơ

quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những người vướng vào tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn tham nhũng". Đồng thời, chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng bần lười, lo ngại rằng việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ cản trở sự phát triển, làm nhụt chí, làm "cầm chừng", "phòng thủ", "che chắn", giữ "an toàn" trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tôi đã nhiều lần nói rồi; nay xin nhắc lại: Những ai có tư tưởng ấy thì hãy đứng sang một bên để người khác làm! Tất cả chúng ta, nhất là những người trực tiếp làm công tác tổ chức, cán bộ, phải có tấm lòng trong sáng, có con mắt tinh đời, đừng "nhìn gà hoá quố"!

Thưa các đồng chí,

Với những kết quả, thành tựu đã đạt được trong năm 2022 và từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tôi tin tưởng và tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, với niềm tin mới, khí thế mới, động lực mới, Chính phủ và chính quyền các địa phương sẽ cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa; năng động, sáng tạo hơn nữa để tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức; hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2023 và cả nhiệm kỳ khoá XIII, góp phần xây dựng đất nước thân yêu của chúng ta ngày càng phát triển, cường thịnh; ngày càng đảng hoàng hơn, to đẹp hơn, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu hằng mong đợi.

Nhân dịp năm mới 2023 và chuẩn bị đón Xuân Quý Mão sắp đến, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, chúc Chính phủ và chính quyền các địa phương tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả và bài học kinh nghiệm đã đạt được; khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạt động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả hơn nữa, hoàn thành trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Năm 2023 nhất định phải đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2022!

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang kỳ vọng, đòi hỏi và trông chờ ở chúng ta, ở các đồng chí!

Chúc toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NĂM 2023: "ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG - BẢN LĨNH, LINH HOẠT - ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO - KỊP THỜI, HIỆU QUẢ"

Kết luận Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương tổng kết công tác năm 2022 và triển khai Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội khoá XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 diễn ra ngày 03/01, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, nhiệm vụ ngày càng nhiều, yêu cầu ngày càng cao, nhân dân chờ mong, đòi hỏi ngày càng lớn, song chúng ta nỗ lực, quyết tâm cao nhất để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2023, đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2022.

Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu chỉ đạo Hội nghị với nội dung phát biểu rất tình cảm, nồng ấm, tâm huyết, sâu sắc, tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực.

Hội nghị cũng nghe Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh trình bày Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, tình hình và kết quả kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Phó Thủ tướng Lê Minh Khái trình bày tóm tắt một số nội dung chính của dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đã phát biểu 18 ý kiến tham luận tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm, phản ánh khách quan tình hình thực tế, đề xuất nhiều biện pháp thiết thực, góp ý vào các báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ.

Chúng ta đã vượt qua được thời điểm rất khó khăn, thách thức

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá năm 2022, thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp; trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi; nền kinh tế chịu tác động tiêu cực kép cả từ bên ngoài và bên trong đến cùng một thời điểm. Trong khi đó, nền kinh tế quy mô còn khiêm tốn, có độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng thích ứng còn hạn chế nên bị ảnh hưởng nhiều bởi biến động bên ngoài. Khi tình hình có khó khăn thì các vấn đề bất cập, yếu điểm nội tại của nền kinh tế càng được bộc lộ rõ nét hơn. Khối lượng công việc năm 2022 ngày càng nhiều do yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao, nhiều việc cấp bách trong khi nguồn lực chúng ta có hạn, lại chịu ảnh hưởng lớn của hàng loạt yếu tố bất lợi.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự đồng hành của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp; sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, chúng ta đã thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp; xử lý phù hợp những công việc thường xuyên; từng bước khắc phục các vấn đề tồn đọng, kéo dài; phản ứng nhanh, ứng phó kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với các vấn đề phát sinh.

Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện. Trong đó, chúng ta đã vượt qua được thời điểm rất khó khăn, thách thức trong tháng 10, tháng 11 khi có nhiều vấn đề cộng hưởng tác động cùng thời điểm.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta đã thể chế hóa được những nội dung quan trọng trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bám sát các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội; có các phương án, kịch bản, chương trình, kế hoạch cụ thể, thực hiện từng bước chắc chắn, bài bản, lớp lang, khoa học, hiệu quả; lựa chọn ưu tiên trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó; theo dõi sát, nắm chắc tình hình thực tiễn, bình tĩnh, sáng suốt; không chủ quan khi đạt kết quả, không bi quan khi gặp khó khăn, thách thức; phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả.

Thủ tướng nhấn mạnh một số kết quả nổi bật như kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm trong bối cảnh nhiều khó khăn, sức ép; tăng trưởng GDP ở mức cao; đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, triển khai toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng cao.

Công tác xây dựng pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản bộ máy, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chuyển đổi số được quan tâm. Chính phủ đã tổ chức 9 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; cho ý kiến, thông qua 39 đề nghị xây dựng luật, dự án luật và 125 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định quy phạm pháp luật. Tinh giản bộ máy bên trong, cắt giảm khâu trung gian; trong đó giảm 17 tổng cục, 8 cục, 145 vụ, 22 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, tổng cục, hàng nghìn phòng thuộc Bộ, cơ quan, địa phương và tinh giản biên chế đạt mục tiêu đề ra.

Phát triển văn hóa được tập trung chỉ đạo; tích cực triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; đến nay đã hỗ trợ trên 1,41 triệu lượt người sử dụng lao động và trên 68,43 triệu lượt người lao động với tổng kinh phí gần 104,5 nghìn tỷ đồng.

Nhiều vấn đề tích tụ từ lâu và đột xuất phát sinh được xử lý quyết liệt, hiệu quả, có chuyển biến rõ nét. Đã khẩn trương đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức tín dụng yếu kém. Đã đưa vào vận hành các nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1; tích cực xử lý, cơ cấu lại các dự án, doanh nghiệp khó khăn, vướng mắc, kéo dài như Nhà máy điện Long Phú I, Lọc dầu Nghi Sơn, Chuỗi dự án khí điện Lô B - Ô Môn, các Bệnh viện Bạch Mai, Việt - Đức

cơ sở 2..., các dự án tồn đọng sau thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố; xử lý, tái cơ cấu 8/12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả; đang tiếp tục hoàn thiện phương án xử lý đối với 4 dự án, doanh nghiệp còn lại. Quyết tâm, quyết liệt chấn chỉnh, lành mạnh hoá các thị trường tín dụng, ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế như tốc độ tăng năng suất lao động xã hội chưa đạt mục tiêu; giải ngân đầu tư công, triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển còn nhiều khó khăn, vướng mắc; các vấn đề liên quan tới thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, một số ngân hàng yếu kém cần tiếp tục giải quyết; đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; cơ cấu lại và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập cần đẩy nhanh hơn; tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế phải được giải quyết dứt điểm; năng lực phản ứng chính sách cần phải được nâng cao hơn nữa; hợp tác công tư còn vướng mắc, cần được đẩy mạnh; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đấu tranh phòng chống tội phạm trên một số địa bàn... còn có những khó khăn.

Thủ tướng nhấn mạnh các bài học kinh nghiệm về đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh của cả hệ thống chính trị; giữ vững bản lĩnh, bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh; không điều hành giật cục, chuyển trạng thái đột ngột; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nỗ lực, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2023

Thủ tướng đánh giá năm 2023 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình có những thuận lợi, cơ hội nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Những nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu ngày càng cao, nhân dân chờ mong, đòi hỏi ngày càng lớn khi quy mô kinh tế ngày càng lớn, dân số đất nước ngày càng đông. Những khó khăn, thách thức, yếu tố bất lợi kếp từ bên ngoài và bên trong cùng những vấn đề mới phát sinh khó lường, chưa dự báo được tiếp tục tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân, an ninh, quốc phòng của đất nước ta.

Thủ tướng yêu cầu lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục bám sát các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và đặc biệt là chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 với chủ đề: "Đoàn kết, kỷ cương - Bản lĩnh, linh hoạt - Đổi mới, sáng tạo - Kịp thời, hiệu quả"; nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và trước nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phấn đấu với nỗ lực, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2023, tạo nền tảng vững chắc cho đất nước tiến lên, giành nhiều thắng lợi mới, năm 2023 nhất định phải đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2022 theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thủ tướng nêu rõ, muốn có kết quả cao hơn năm 2022 thì tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao hơn, nỗ lực phải lớn hơn, hành động quyết liệt, hiệu quả, làm việc nào dứt việc đó, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả.

Thủ tướng nêu rõ 6 quan điểm, định hướng chỉ đạo chung.

Thứ nhất, bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị, của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết 01 của Chính phủ và cụ thể hóa ra kế hoạch thực hiện của từng cấp, từng ngành và cơ quan; nâng cao năng lực dự báo và nắm chắc tình hình, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyển trạng thái đột ngột và luôn cầu thị, lắng nghe và phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Thứ hai, phải phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, lấy khó khăn, thách thức làm động lực phấn đấu vươn lên - không hoang mang, dao động, bi quan nhưng cũng không chủ quan, lơ là mất cảnh giác. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào nội lực là chính, ngoại lực là cần thiết, quan trọng.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành. Cái gì thuộc thẩm quyền thì phải chủ động làm, không trông chờ ỷ lại; kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thứ ba, đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, vừa tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, bất ngờ phát sinh, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, có các giải pháp chính sách hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho sản xuất kinh doanh; bảo đảm đồng bộ các mục tiêu trước mắt và lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Thứ tư, tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực đi đôi với phát huy tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt của các cấp.

Thứ năm, bảo đảm an sinh xã hội, an dân; khôi phục và ổn định thị trường lao động, cơ cấu lại lực lượng lao động và nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân.

Thứ sáu, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn

Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của năm 2023 đã được trình bày tại dự thảo Nghị quyết 01, Thủ tướng nhấn mạnh thêm một số nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ nhất, bảo đảm chất lượng, tiến độ các đề án, nội dung trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội nghị Trung ương, các kỳ họp Quốc hội để xử lý các vấn đề đặt ra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn. Trong đó, quyết liệt triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị, chương trình hành động của Chính phủ về phương hướng phát triển phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng kinh tế - xã hội và quy hoạch 6 vùng.

Cùng với đó, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn. Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, đẩy nhanh lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

Tập trung thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; khẩn trương hoàn thành công tác quy hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo phương châm quy hoạch phải đi trước một bước, có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược và mở ra cơ hội, không gian phát triển mới.

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy nhanh tiến độ một số công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, tiếp tục nghiên cứu xây dựng các tuyến đường sắt và các hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa; phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo; với sự tham gia của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn.

Thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo việc làm, phục hồi thị trường lao động. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Tập trung thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn. Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.

Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Thủ tướng yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương chuẩn bị cho người dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, mọi người đều có Tết, không có ai bị bỏ lại phía sau.

Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng.

Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nhất là chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua vừa được phát động: Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"; Phong trào thi đua Xuân Quý Mão trên các công trường xây dựng công trình giao thông; Tháng thi đua cao điểm giải ngân đầu tư công.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá các đề xuất, kiến nghị của các địa phương cơ bản xác đáng, xuất phát từ thực tiễn, giao các cơ quan tiếp tục tập hợp, phân loại, thuộc thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó giải quyết khẩn trương, kịp thời, hiệu quả, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối cơ sở dữ liệu đất đai hay cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân trở nên nhanh gọn, thuận tiện hơn rất nhiều.

Chuyển đổi số gắn liền với sự hài lòng của người dân

Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tập trung nguồn lực ưu tiên xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường hướng đến Chính phủ số, chính quyền số. Cụ thể, về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Bộ đã tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, đã vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố.

Đồng thời, hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai ở địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia... Về cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, 56/63 tỉnh, thành phố đã được kết nối với nguồn dữ liệu của 309/705 đơn vị cấp huyện, 4.267/10.599 đơn vị cấp xã.

Kết quả của những nỗ lực trên đã giúp ngành Tài nguyên và Môi trường cung cấp 205 dịch vụ, thực hiện hơn 11,6 triệu giao dịch; xử lý, giải quyết trên 360.000 văn bản, hồ sơ. Trung bình mỗi năm cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh, cấp huyện tiếp nhận và giải quyết hơn 8,4 triệu thủ tục hành chính, tỷ lệ trả hồ sơ đúng hạn đạt trung bình trên 95%. Có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện liên thông thủ tục đất đai với các tổ chức tín dụng trong thanh toán nghĩa vụ tài chính kết nối tới Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên môi trường điện tử.

Những chuyển biến thực chất trong cải cách hành chính được đánh giá qua chỉ số hài lòng của người dân đối với thủ tục đất đai và môi trường đạt 88,46%. Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh phải trả chi phí không chính thức khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai giảm 2,6%.

Hà Nội là một trong những đơn vị đi đầu về đảm bảo kết nối dữ liệu đất đai, liên thông thủ tục, đáp ứng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trong đó, dựa trên cơ sở dữ liệu từ chuyển đổi số, nhiệm vụ rút gọn thời gian xử lý thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu được thành phố đề cao, yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc.

Phát huy các nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội

Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, năm 2023 Bộ sẽ trình nhiều bộ luật quan trọng như: Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để Quốc hội thông qua. Đồng thời, Bộ cũng sẽ trình Chính phủ dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; ban hành các văn bản dưới Luật giải quyết các vướng mắc đặt ra từ thực tiễn.

Bên cạnh đó, vấn đề thủ tục hành chính được kỳ vọng sẽ tiếp tục thực hiện đơn giản hóa 15 - 20%, tạo ra sự kết nối liên thông giữa 63/63 tỉnh, thành trong cả nước với thủ tục thanh toán nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế, tổ chức tín dụng. Thực hiện cung cấp dịch vụ công thiết yếu như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức trực tuyến ở 30/63 tỉnh, thành phố.

Đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà nhấn mạnh vai trò của công tác cải cách thể chế, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, minh bạch. Trong đó, tiếp tục tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn trong quy định của pháp luật, xây dựng hệ thống quy hoạch đồng bộ để giải phóng, phát huy các nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường phân cấp thẩm quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi.

Từ việc nâng cấp thể chế, bộ máy, ngành Tài nguyên và Môi trường đặt ra kỳ vọng sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp cắt giảm được điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là trong lĩnh vực đất đai, môi trường cho người dân, doanh nghiệp.

Đối với công tác thực thi pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đặt mục tiêu giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài, vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường. Trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 đối với các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, tránh để lãng phí nguồn lực do dự án chậm triển khai.

Nguồn: kinhtedothi.vn

NÂNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 3, 4 TRÊN LĨNH VỰC XỬ LÝ VI PHẠM GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân, Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an đã triển khai áp dụng hình thức dịch vụ công mức độ 3, 4 trên lĩnh vực giao thông đường bộ.

Đa số người dân khi được hỏi về các tiện ích của việc nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ trực tuyến mức độ 4 đều đánh giá là nhanh gọn, tiết kiệm được thời gian.

Do đặc thù những người tham gia giao thông trên đường thủy sống trên vùng sông nước và di chuyển ngay đây mai đó. Nên việc xử lý vi phạm giao thông trên tuyến đường thủy bấy lâu vốn không được thuận tiện như tuyến đường bộ. Nhưng những chủ tàu cũng cảm thấy việc nộp phạt vi phạm giao thông ở mức độ 3 như hiện nay tạo thuận lợi cho người dân hơn rất nhiều so với trước.

Với đặc thù về địa hình, tập quán trên lĩnh vực đường thủy có nhiều hạn chế. Do đó không phải chủ tài nào cũng lựa chọn xử phạt qua Cổng dịch vụ công ở mức độ 3. Khi xử phạt thì phải cơ quan chức năng phải vận động, thuyết phục và thậm chí tạo điều kiện thuận lợi để cho người dân tham gia vào các cải hoạt động dịch vụ công.

Cùng với việc tiến hành xử phạt qua cổng dịch vụ công mức độ 3, 4. Việc phân cấp đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông về cấp huyện, xã thì việc đăng ký xe ô tô, xe gắn máy qua mạng của Bộ Công an được áp dụng thời gian qua đã không chỉ giúp người dân giảm thời gian, chi phí đi lại, mà điều này còn thể hiện quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính của Bộ Công an, góp phần vào thành công trong việc xây dựng chính quyền điện tử.

Không cần chờ đợi, không cần đi lại nhiều ngày, chỉ là những thao tác trên chiếc điện thoại các thủ tục xin cấp biển, giờ đây người dân chỉ cần đến trụ sở công an xã bấm biển là đã làm xong thủ tục đăng ký biển số xe máy.

Tương tự thủ tục đăng cấp cấp biển ô- tô cũng như vậy. Sau khi nhập thông tin, chỉ cần “click” vào biểu tượng “In giấy khai” thì giấy khai đăng ký xe sẽ được in ra, bạn không cần viết tay như trước, tránh được việc viết sai, viết nhầm, viết đi viết lại nhiều lần.

Theo Cục cảnh sát giao thông, Bộ Công an, sau khi tiếp nhận thông tin, lực lượng cảnh sát giao thông sẽ phản hồi thông qua thư điện tử, và điện thoại. Qua đó, tạo điều kiện giảm thời gian đi lại, chờ đợi của người dân trong việc khai báo, làm thủ tục đăng ký, cấp biển số xe.

Có thể nói, các ứng dụng công nghệ thông tin được Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an triển khai đã góp phần tích cực trong cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính công. góp phần cùng các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện mục tiêu của Chính phủ là xây dựng nền hành chính “kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp”, phục vụ thiết thực nhiệm vụ chính trị tại lĩnh vực giao thông trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguồn: quochoitv.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Một trong những kết quả nổi bật của Kho bạc Nhà nước trong năm 2022 đó là triển khai thành công mô hình thanh toán điện tử liên ngân hàng tập trung và liên thông các hệ thống công

nghe thông tin. Việc thanh toán điện tử này tiếp tục mở ra hướng thanh toán mới giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian cho khách hàng, đặc biệt giúp giảm thiểu các thao tác xử lý thủ công của cán bộ kho bạc, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng của kho bạc.

Rút ngắn thời gian thanh toán, nâng cao chất lượng phục vụ

Với đích đến “Kho bạc số, một nền hành chính phục vụ, lấy khách hàng làm trọng tâm”, cải cách hành chính, hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ vẫn là nhiệm vụ chủ đạo, xuyên suốt của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn phát triển vừa qua và để tiến tới kho bạc số trong giai đoạn phát triển mới.

Tiếp nối những bước cải cách, hiện đại hóa kho bạc, trong năm 2022, mô hình thanh toán điện tử liên ngân hàng tập trung đã được Kho bạc Nhà nước triển khai thành công trên phạm vi toàn hệ thống. Mô hình thanh toán điện tử giúp tự động hóa tối đa các bước xử lý trên ứng dụng, rút ngắn thời gian kiểm soát các món chi ngân sách, góp phần đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước. Đặc biệt, việc thanh toán điện tử với ngân hàng theo mô hình tập trung đã tác động tích cực đến việc giảm thời gian thực hiện quy trình thanh toán của các thành viên tham gia quy trình. Do đó, các giao dịch viên của kho bạc có nhiều thời gian hơn trong việc kiểm soát chứng từ và giảm được sai sót trong quá trình thanh toán, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ của Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị giao dịch.

Trong công tác quản lý ngân quỹ, việc triển khai mô hình thanh toán điện tử liên ngân hàng đã tập trung ngân quỹ về Ngân hàng Nhà nước, hoàn thiện hệ thống tài khoản tập trung TSA (tài khoản kho bạc duy nhất) theo thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu quả hỗ trợ của chính sách tài khóa cho chính sách tiền tệ.

Theo đánh giá từ Kho bạc Nhà nước, việc triển khai thành công mô hình thanh toán điện tử liên ngân hàng là cơ sở để đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa của Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để ngành Tài chính nói chung, hệ thống Kho bạc Nhà nước nói riêng từng bước hội nhập với xu hướng phát triển thanh toán điện tử của các hệ thống ngân hàng, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ ở hầu khắp các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Tiết giảm nhân lực, hạn chế sai sót

Mô hình thanh toán điện tử với ngân hàng theo mô hình tập trung, ngoài đặc điểm liên thông các chứng từ dịch vụ công trực tuyến đi thanh toán qua kênh thanh toán liên ngân hàng, còn có nhiều điểm mới về quy trình, ứng dụng. Đó là việc tích hợp cả 2 kênh thanh toán song phương điện tử (đang được vận hành trên toàn quốc hiện nay) và thanh toán liên ngân hàng vào một hệ thống ứng dụng tập trung (gọi là ứng dụng thanh toán điện tử - ngân hàng, được Kho bạc Nhà nước xây dựng, phát triển trên nền tảng ứng dụng thanh toán song phương điện tử đang vận hành). Theo đó, không còn ứng dụng CITAD (dịch vụ chuyển tiền thông thường) và chương trình giao diện liên ngân hàng trước đây tại các Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam là đơn vị được chọn thực hiện thí điểm đầu tiên mô hình thanh toán này. Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam Lê Thanh Phương cho biết, hiện việc vận hành hệ thống thanh toán điện tử tại đơn vị đã ổn định, các yêu cầu về quy trình liên

thông cũng như kết quả đối chiếu, quyết toán... cho cả 2 kênh thanh toán liên ngân hàng và thanh toán song phương điện tử trên ứng dụng thanh toán điện tử - ngân hàng đã được thực hiện đúng theo bài toán nghiệp vụ; đảm bảo an toàn tiền, tài sản. Các lỗi đã giảm đáng kể cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng.

Kho bạc Nhà nước đứng thứ 2 về cải cách hành chính

Hệ thống Kho bạc Nhà nước luôn xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, được thực hiện thường xuyên, liên tục và được triển khai quyết liệt, đồng bộ cả trong hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ, góp phần quan trọng vào hoạt động cải cách hành chính của ngành Tài chính.

Với những kết quả đạt được về cải cách hành chính, trong năm 2022, Kho bạc Nhà nước tiếp tục giữ vị trí thứ 2 trong số các đơn vị thuộc khối tổng cục thuộc Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong năm 2022 đạt tỷ lệ 94,5%. Trong năm 2023, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của hệ thống, đồng bộ trên các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Còn tại Kho bạc Nhà nước TP. Hải Phòng, sau một thời gian thực hiện, Giám đốc Ngô Duy Hùng cũng có những đánh giá rất tốt về mô hình thanh toán này. Theo ông Hùng, việc thanh toán điện tử liên ngân hàng tập trung đã giảm được rất nhiều lao động làm việc thủ công và thời gian xử lý quy trình của cán bộ nghiệp vụ, nhất là tại cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh với lượng chứng từ lớn và hầu hết lại thanh toán theo phương thức liên ngân hàng. “Nếu như trước đây, sau khi Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi, việc xử lý một chứng từ giao dịch của khách hàng trong các hệ thống ứng dụng nội bộ của Kho bạc Nhà nước mất từ 5 đến 7 phút, thì nay việc xử lý được tự động, liên thông nên thời gian xử lý chỉ còn tính bằng vài giây” - ông Hùng cho biết.

Ngoài ra, cũng theo Giám đốc Kho bạc Nhà nước TP. Hải Phòng Ngô Duy Hùng, việc thanh toán điện tử đã giúp các đơn vị Kho bạc Nhà nước cấp huyện có nhiều lựa chọn và thuận tiện hơn trong giao dịch thanh toán với ngân hàng. Đặc biệt, đối với các chứng từ chi thường xuyên của đơn vị giao dịch chuyển đến Kho bạc Nhà nước trên dịch vụ công trực tuyến để đi thanh toán với ngân hàng thương mại, sau khi giao dịch viên nhận và hoàn thiện các thông tin để chuyển chứng từ đi kênh thanh toán liên ngân hàng, kế toán trưởng và lãnh đạo đơn vị kho bạc ký duyệt trên chương trình dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, chứng từ được tự động giao diện sang Tabmis (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc), thanh toán liên ngân hàng và tự động chuyển sang ngân hàng thương mại mà không cần phải có bất kỳ một xử lý thủ công nào như trước đây. “Với những lợi ích này, công chức nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước TP. Hải Phòng đã được giảm thiểu các thao tác xử lý thủ công nên đã giảm được tối đa các sai sót trong khi xử lý công việc. Do đó, công chức có thêm thời gian nghiên cứu các quy định, cơ chế chính sách mới để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn” - ông Hùng cho biết thêm.

Tất cả để hài lòng khách hàng

Không chỉ mang đến nhiều lợi ích cho các công chức kho bạc, mô hình thanh toán điện tử với ngân hàng còn mang lại rất nhiều thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách khi tiếp cận nhanh với nguồn vốn.

Là người trực tiếp thực hiện các giao dịch với kho bạc, anh Lê Quang Hưng - kế toán trưởng Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ đã rất ấn tượng với những cải cách của Kho bạc Nhà nước thời gian gần đây để mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng. “Hiện nay, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện liên thông các ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến - Tabmis - Thanh toán liên ngân hàng, thời gian xử lý hồ sơ trong nội bộ kho bạc được giảm xuống giúp cho việc tiếp cận nguồn vốn ngân sách của chúng tôi được nhanh và kịp thời hơn” - anh Hưng chia sẻ.

Có thể thấy, với mục tiêu “lấy khách hàng làm trọng tâm phục vụ”, “tất cả vì khách hàng”, thời gian qua Kho bạc Nhà nước đã thực hiện đúng mục tiêu này khi liên tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên cả 6 lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Đồng thời, tại các Kho bạc Nhà nước địa phương cũng đã thực hiện nhiều cải cách, đưa đến sự thuận lợi và hài lòng cho khách hàng và đơn vị giao dịch.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI) ĐỀ XUẤT NHIỀU CHÍNH SÁCH MỚI

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã có nhiều nội dung mới nhằm thể chế các định hướng trong Văn kiện Đại hội Đảng Khóa XIII, các Nghị quyết, kết luận của Đảng, của Quốc hội, giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, phù hợp với xu thế phát triển.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã thể chế các định hướng trong Văn kiện Đại hội Đảng Khóa XIII, các Nghị quyết, kết luận của Đảng, của Quốc hội. Đặc biệt đã thể chế hóa 3 mục tiêu tổng quát, 6 mục tiêu cụ thể, 6 nhóm giải pháp và 8 nhóm chính sách lớn tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, phù hợp với xu thế phát triển, Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) có nhiều nội dung mới.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đề xuất đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các quy hoạch quốc gia cũng như quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ thúc đẩy lẫn nhau để phát triển.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã quy định khoanh định, bố trí không gian sử dụng đất theo 3 khu vực gồm khu vực quản lý nghiêm ngặt, khu vực hạn chế và khu vực

được chuyển mục đích sử dụng đất; quy định kết hợp giữa chỉ tiêu sử dụng đất với không gian sử dụng đất và xác định vị trí, ranh giới, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đến từng thửa đất trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) hướng tới hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Quy định chặt chẽ các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Cơ bản thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm và quy định cụ thể các trường hợp thuê đất trả tiền một lần phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định.

Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương; tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đề xuất quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, mục đích, phạm vi thu hồi đất, điều kiện, tiêu chí cụ thể thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư, để người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn.

Quy định cụ thể việc khai thác hiệu quả quỹ đất phụ cận để phát huy nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế xã hội và các cơ chế góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đề xuất hoàn thiện cơ chế xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, các cơ chế kiểm tra, giám sát của Trung ương và Hội đồng nhân dân trong việc xây dựng bảng giá đất.

Bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm công khai, minh bạch như: Công khai giá đất, giao dịch qua các sàn giao dịch đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị, nhà ở thương mại.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) hướng tới hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương; điều tiết chênh lệch địa tô, bảo đảm công khai, minh bạch.

Quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Thể chế chính sách ưu đãi thông qua việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư và các đối tượng chính sách.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh thương mại

hóa quyền sử dụng đất. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; có chính sách khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất, nhất là thị trường cho thuê đất nông nghiệp.

Hoàn thiện các chế định về điều tiết của nhà nước để bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững. Thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai, đồng thời có chế tài cụ thể, đồng bộ ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) hướng tới hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp theo hướng mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp, quy định để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch.

Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hóa, suy giảm chất lượng đất. Quy định về ngân hàng cho thuê đất nông nghiệp. Có các quy định để quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường và giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đề xuất quy định về quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích, đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với kinh tế; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh; đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát, kiểm soát quyền lực.

Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai.

Nguồn: baochinhpvu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, qua gần 04 năm triển khai, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đã bộc lộ một số nội dung còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, tập trung vào một số vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước, cụ thể như sau:

Việc thành lập, tổ chức hoạt động và giải thể các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (liên quan đến tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc) còn kéo dài do trình tự, thủ tục phức tạp, phát sinh nhiều thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Việc đầu tư bổ sung vốn của công ty mẹ 100% vốn nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập vào công ty con, công ty liên kết trong trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật còn phức tạp. Thủ tướng Chính phủ sẽ phải xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn của công ty mẹ vào công ty con, công ty liên kết. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, doanh nghiệp sẽ thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan về đầu tư, xây dựng để được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Chưa có căn cứ xác định nhóm dự án, thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với các lĩnh vực chưa được phân nhóm trong Luật Đầu tư công (đầu tư tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bất động sản) mặc dù dự án có tổng mức đầu tư dưới mức dự án nhóm B theo quy định tại Luật Đầu tư công (2.300 tỷ đồng).

Chưa có sự thống nhất trong quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính về việc thẩm định, chấp thuận khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ của doanh nghiệp nhà nước tại Luật số 69/2014/QH13 và Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

Thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu giữa Luật số 69/2014/QH13, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (Luật Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp) chưa thực sự thống nhất, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi triển khai.

Do đó, việc rà soát, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP là cần thiết nhằm kịp thời khắc phục những vướng mắc, hạn chế của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP như đã phân tích nêu trên; đồng thời, đảm bảo các quy định phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả thực thi.

Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm mục đích tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhà nước (DNNN) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp doanh nghiệp kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với yêu cầu của thực tiễn hoạt động. Từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô lớn do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

So với nội dung quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP có một số nội dung mới như sau:

1. Về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Trong giai đoạn vừa qua, để đảm bảo mục tiêu thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về đổi mới, sắp xếp, phát triển doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước nhằm tạo khung khổ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đáp ứng mục tiêu

giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu; nâng cao trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, một số Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty (như PVN, VNPT, EVN...) có nhu cầu thành lập các đơn vị hạch toán phụ thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện để thuận lợi trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, các Tập đoàn, Tổng công ty phải báo cáo xin chủ trương chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan. Quy trình này tốn nhiều thời gian, không tạo được tính chủ động cho doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây lãng phí về nguồn lực (có trường hợp việc thành lập kéo dài gần 02 năm). Do đó, để trao quyền và tạo tính chủ động thực sự cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với các Tập đoàn, Tổng công ty quy mô lớn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị các nội dung liên quan đến quản trị doanh nghiệp nên được phân cấp triệt để nâng cao tính chủ động và chịu trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp.

2. Về việc quyết định chủ trương đầu tư hoặc không đầu tư bổ sung vốn vào công ty con, công ty liên kết.

Theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, quyết định hai lần: lần thứ nhất là chủ trương đầu tư bổ sung vốn của Công ty mẹ vào công ty con, công ty liên kết (theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước), lần thứ hai là sau khi doanh nghiệp được đầu tư bổ sung vốn, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư (theo quy định của pháp luật về đầu tư) khi doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Thực tế cho thấy quy trình này thường gây mất nhiều thời gian, không tạo được tính chủ động cho doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây lãng phí về nguồn lực, tuột mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, Luật số 69/2014/QH13 không quy định Thủ tướng Chính phủ phải xem xét, quyết định việc đầu tư, bổ sung vốn của Công ty mẹ tại các công ty con, công ty liên kết, thậm chí quyền phê duyệt vấn đề này thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trên cơ sở đó, để nâng cao trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu và giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, dự thảo Nghị định quy định sửa đổi Khoản 8 Điều 14 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP theo hướng giao cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương. Thủ tướng Chính phủ chỉ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư khi doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư...

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Nghị định của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất; trong đó có đề xuất mới về nguyên tắc miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

Về nguyên tắc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì không được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 9 Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP); về thời điểm xác định tiền sử dụng đất trong trường hợp người sử dụng đất tự nguyện nộp tiền sử dụng đất (không hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất) quy định tại khoản 8 Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, theo phản ánh của các địa phương:

Trên thực tế, trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất và trường hợp không phải đấu giá quyền sử dụng đất đều có thể bao gồm đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất; vì vậy, quy định không được miễn, giảm tiền sử dụng đất trong trường hợp đấu giá dẫn tới không công bằng giữa trường hợp đấu giá và không đấu giá quyền sử dụng đất.

Tại Khoản 8 Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP chưa có quy định về thời điểm xác định tiền sử dụng đất trong trường hợp người sử dụng đất tự nguyện nộp tiền sử dụng đất (không hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất).

Một số địa phương đề nghị quy định cụ thể việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với dự án nhà ở xã hội có thực hiện theo quy định của pháp luật nhà ở hay không.

Về việc hậu kiểm sau khi có quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất: Theo phản ánh của một số địa phương, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP chưa có quy định xử lý đối với trường hợp sau khi thực hiện thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng cơ quan thuế hoặc cơ quan chức năng có liên quan rà soát, kiểm tra và phát hiện người sử dụng đất không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định thì xử lý như thế nào?

Từ thực tế trên, dự thảo Nghị định đã quy định sửa đổi, bổ sung nội dung nguyên tắc miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP theo nguyên tắc sau:

Bỏ quy định về việc đấu giá quyền sử dụng đất thì không được miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại khoản 9 Điều 10 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP);

Bổ sung quy định thời điểm xác định tiền sử dụng đất trong trường hợp người sử dụng đất tự nguyện nộp tiền sử dụng đất (không hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất) là thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nộp tiền sử dụng đất.

Bổ sung quy định: Trường hợp đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng trong quá trình rà soát, kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì:

(i) Đối với tổ chức kinh tế: Phải nộp tiền sử dụng đất được xác định lại theo chính sách và giá đất tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản xác định tổ chức kinh tế

không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất. Trường hợp được giảm tiền sử dụng đất thì số tiền sử dụng đất đã nộp (nếu có) được trừ vào tiền sử dụng đất xác định lại.

(ii) Đối với hộ gia đình, cá nhân thì quy định theo 02 phương án sau: Phương án 1 quy định như đối với tổ chức kinh tế; Phương án 2: Trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất mà số tiền được miễn, giảm đã được xác định theo đúng quy định thì hộ gia đình, cá nhân phải hoàn trả số tiền đã được miễn, giảm vào ngân sách nhà nước; trường hợp số tiền được miễn, giảm chưa được xác định đúng quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất tại thời điểm được miễn, giảm tiền sử dụng đất (thời điểm tính thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật) thì số tiền đã được miễn, giảm phải được tính lại theo quy định.

Trình tự, thủ tục tính lại số tiền đã được miễn, giảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xác định tiền sử dụng đất phải nộp. Ngoài ra, hộ gia đình, cá nhân phải nộp thêm một khoản tương đương với khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của thời gian đã được miễn, giảm.

Bổ sung thêm quy định không áp dụng miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP đối với trường hợp giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì trường hợp này thực hiện theo chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai (Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện); không thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. Theo đó, dự thảo đề xuất tăng một số mức phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.**

Theo dự thảo thông tư, một số mức phí thẩm định liên quan đến cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, gia hạn... có sự thay đổi so với quy định hiện nay tại Thông tư số 277/2016/TT-BTC.

Cụ thể: Phí thẩm định cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc (trừ vị thuốc cổ truyền theo quy định) theo quy định hiện hành là 5.500.000 đồng hồ sơ, được đề xuất tăng theo 2 phương án: Phương án 1 là 8.250.000 đồng/hồ sơ; phương án 2 là 11.000.000 đồng/hồ sơ.

Mức thu phí thẩm định gia hạn giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc nguyên liệu làm vị thuốc cổ truyền được đề xuất là 4.500.000 đồng/hồ sơ thay cho mức 3.000.000 đồng/hồ sơ hiện nay. Phí thẩm định điều kiện sản xuất mỹ phẩm cấp Giấy chứng nhận GMP mỹ phẩm tuân thủ CGMP-ASEAN là 30.000.000 đồng/cơ sở thay cho mức 20.000.000 đồng/hồ sơ hiện hành...

Bộ Tài chính cho biết, mức thu phí tại Thông tư 277/2016/TT-BTC được kế thừa theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính. Đến nay, đã qua khoảng 09 năm thực hiện, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng khoảng 30%, lương cơ bản tăng 40%. Do đó, tiền phí thu được không đủ bù đắp chi phí thuê chuyên gia thẩm định, Hội đồng tư vấn, chi phí cho các đoàn đánh giá, chi phí thuê kho lưu trữ, cước bưu chính, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, vận chuyển hồ sơ,...

Theo quy định về quản lý dược phẩm, do yêu cầu quản lý chặt chẽ hơn, vì vậy, việc thẩm định hồ sơ đối với một số dược phẩm yêu cầu nhiều hơn, thời gian thẩm định lâu hơn. Từ đó, phát sinh thêm chi phí thực hiện.

Hiện mức chi trả thù lao không tương xứng với năng lực, trách nhiệm của chuyên gia; trong thời gian qua đã có một số vụ việc xảy ra liên quan đến trách nhiệm thẩm định của chuyên gia. Vì vậy, ngày càng nhiều chuyên gia xin thôi không tham gia thẩm định hồ sơ cho lĩnh vực dược.

Bên cạnh đó, Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam, EUROCHAM và PharmaGroup đã có công văn đề nghị điều chỉnh tăng mức thu phí trong lĩnh vực dược để góp phần bảo đảm chi phí thẩm định.

Tại điểm b Mục 1 Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có nội dung: Bộ Tài chính khẩn trương phối hợp với Bộ Y tế trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế khi nhận được đề nghị của Bộ Y tế bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Do vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi Thông tư 277 là cần thiết, đảm bảo phù hợp pháp luật phí, pháp luật chuyên ngành quản lý dược, mỹ phẩm.

*** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.**

Điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXH

Theo dự thảo, tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP bao gồm: Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 1/1/2016 trở đi, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 1/1/2023 đến ngày 31/12/2023 và người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 1/1/2023 đến ngày 31/12/2023 được điều chỉnh theo công thức sau:

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng

Trong đó, mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện theo bảng dưới đây:

Năm	Trước 1995	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Mức điều chỉnh	5,26	4,46	4,22	4,09	3,80	3,64	3,70	3,71	3,57	3,46	3,21	2,96	2,76	2,55	2,07

Năm	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Mức điều chỉnh	1,94	1,77	1,50	1,37	1,28	1,23	1,23	1,19	1,15	1,11	1,08	1,05	1,03	1,00	1,00

Đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 1/1/2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định trên.

Theo dự thảo, thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP là người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 1/1/2023 đến ngày 31/12/2023 được điều chỉnh theo công thức sau:

Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm = Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng

Trong đó, mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện theo bảng dưới đây:

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Mức điều chỉnh	2,07	1,94	1,77	1,50	1,37	1,28	1,23	1,23
Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Mức điều chỉnh	1,19	1,15	1,11	1,08	1,05	1,03	1,00	1,00

Dự thảo nêu rõ, đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được điều chỉnh theo quy định trên; tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và nội dung nêu trên. Mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NÂNG CAO KỸ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG TÁC TƯ PHÁP

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 341/KH-UBND về công tác tư pháp trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023.

Kế hoạch nêu rõ, công tác tư pháp năm 2023 của thành phố gồm: Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; quản lý Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp; công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công tác tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Thông qua các nội dung trên nhằm tập trung thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả nhiệm vụ công tác tư pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đồng thời tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác tư pháp từ thành phố đến cơ sở.

Đặc biệt là quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, bảo đảm trật tự an toàn, an sinh xã hội và hội nhập quốc tế.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao. Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị; đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

Giao Sở Tư pháp là đầu mối thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, tổng hợp chung, báo cáo Bộ tư pháp và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội theo quy định. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Tư pháp thực hiện báo cáo Sở Tư pháp kết quả công tác tư pháp hằng tháng, hằng quý.

Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong việc cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, các báo cáo chuyên đề theo quy định. Tổ chức tập huấn đội ngũ làm công tác báo cáo thống kê của ngành Tư pháp trên địa bàn thành phố.

Nguồn: kinhthedoithi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: GỖ NÚT THẮT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh tiếp tục xác định chủ đề năm 2023 là 'Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội'.

Cải cách hành chính chưa đạt như kỳ vọng

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Hồ Chí Minh trong những năm gần đây có xu hướng giảm. TP. Hồ Chí Minh từng có thời điểm đứng thứ 8 trong top 10 tỉnh, thành có chỉ số năng lực cạnh tranh cao, nhưng đến năm 2020 và 2021 chỉ được xếp thứ 14. TP. Hồ Chí Minh đang kém hấp dẫn so với nhiều địa phương khác về chỉ số cạnh tranh.

Chỉ ra những vướng mắc trong thủ tục để doanh nghiệp đầu tư nhà ở, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh Lê Hoàng Châu cho rằng, cơ chế một cửa nhưng lại bị mất nhiều thời gian hơn, thậm chí bị “tắc” ngay tại cửa đầu tiên là chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. So với trước đây làm theo cơ chế nhiều cửa doanh nghiệp có thể đồng thời trực tiếp làm việc song song với từng sở - ngành, quận - huyện để được thẩm định nên có kết quả nhanh hơn hiện nay.

Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HBA) Nguyễn Văn Bé khẳng định: “Có hiện tượng “vẽ rắn thành rồng”. Đơn cử, việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1/2.000, khu chế xuất Linh Trung 1 và 2 mất đến hơn 2 năm vẫn chưa có giấy phép. Trong khi đó, khu chế xuất Linh Trung 3 (tỉnh Tây Ninh) được giải quyết trong 2 tháng.

Dẫn chứng về việc tắc trong thủ tục hành chính, ông Bé cho biết, Nghị định 18 của Chính phủ về quy định cơ chế ủy quyền cấp giấy phép tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tỉnh và xuống tận Ban Quản lý khu công nghiệp. Điều này có vẻ như chế độ “một cửa” tại khu công nghiệp nhưng thực chất lại là 2 lớp giấy phép. Nghĩa là, phải có giấy phép con của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thì Ban quản lý khu công nghiệp mới được cấp giấy phép sau thẩm định.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (JCCH) Nakagawa Motohisa, kiêm Trưởng ban môi trường kinh doanh cho biết, qua quá trình làm việc với các sở - ngành TP. Hồ Chí Minh, nhiều vấn đề doanh nghiệp Nhật Bản kiến nghị đã được giải quyết. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề đã và đang tiếp tục gỡ vướng từng phần, như vấn đề liên quan đến bảo hiểm, làm thêm giờ, giấy phép lao động.

Theo đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, thành phố thực hiện chủ đề năm 2022 là cải thiện môi trường đầu tư nhưng công tác phối hợp giữa các ngành, cấp nổi lên một số điểm nghẽn lớn, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc. Cụ thể, sự phối hợp của các ngành chưa nhanh chóng và ăn ý nên công việc còn tồn đọng. Chậm trễ trong việc chấp hành, cụ thể hóa các chủ trương. Vì vậy, thời gian tới thành phố tiếp tục thực hiện công tác trên qua chủ đề năm 2023.

Quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư

Với vai trò là một thành phố trong thành phố, Thủ Đức tiếp nhận số lượng lớn thủ tục liên quan đến nhà đất. Nhằm khắc phục hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng cho biết, trong năm 2023, Thủ Đức sẽ rà soát, sắp xếp lại phương thức làm việc, phối hợp với công tác giải quyết hồ sơ hành chính nhà đất, dự kiến, năm 2023 phấn đấu cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến, thay vì 82% dịch vụ công trực tuyến như hiện nay.

Chia sẻ với những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong thủ tục hành chính, ông Đào Minh Chánh - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư nhấn mạnh, bên cạnh việc áp dụng các chính sách của Trung ương, thành phố chủ động cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi hơn nữa cho các nhà đầu tư. TP. Hồ Chí Minh đã giảm được 30% thời gian giải quyết các thủ tục đăng ký đầu tư so với tổng thời gian theo luật định. Cấp mới dự án còn 10 ngày so với 15 ngày, điều chỉnh dự án còn 7 ngày so với 10 ngày, thông báo góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp còn 10 ngày so với 15 ngày, nộp trực tuyến được giảm còn 8 ngày.

“Định kỳ hàng năm, thành phố đều có những diễn đàn trao đổi với doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến, từ đó có giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp kịp thời” - ông Chánh cho biết.

Từ những gì đã đạt được trong năm 2022, TP. Hồ Chí Minh phấn đấu chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn thành phố năm 2023 cao hơn so với năm 2022 về xếp loại và xếp hạng. Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi nhấn mạnh, TP. Hồ Chí Minh cam kết đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. TP. Hồ Chí Minh cũng cầu thị, lắng nghe các góp ý của chuyên gia, các tổ chức quốc tế cho sự phát triển của thành phố. Quan trọng hơn, trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển và cam kết của mình, TP. Hồ Chí Minh mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, hợp tác hiệu quả hơn nữa của các nước, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp.

*** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hành chính công**

TP. Hồ Chí Minh đặt tầm nhìn đến năm 2030 sẽ trở thành đô thị thông minh với sự đổi mới căn bản, toàn bộ hoạt động của bộ máy chính quyền số, của các doanh nghiệp số và sự thịnh vượng, văn minh của một xã hội số.

Để thực hiện điều này, một trong những giải pháp quan trọng mà Thành phố tập trung triển khai trong thời gian tới là đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực hành chính công.

Cùng với những tỉnh, thành phố khác trên cả nước, TP. Hồ Chí Minh đã và đang tập trung triển khai việc ứng dụng AI trong tất cả các lĩnh vực, hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh. Trong đó, thành phố ưu tiên đẩy mạnh hoạt động ứng dụng AI trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm nhân lực bộ máy, giảm thời gian xử lý công việc, chờ đợi và chi phí của người dân, doanh nghiệp.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng, năm 2022, thành phố đã rất quyết tâm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. TP. Hồ Chí Minh đã ra mắt một số nền tảng số quan trọng như hệ thống giám sát xử lý phản ánh, kiến nghị người dân theo thời gian thực; hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; Dashboard tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội.

Hiện, ở TP. Hồ Chí Minh có nhiều cơ quan hành chính ứng dụng khá tốt AI trong lĩnh vực hành chính công để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp một cách thuận lợi, đạt kết quả cao. Đây là những tiền đề quan trọng đưa tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào GRDP năm 2022 của thành phố ước đạt 15,38% (chỉ tiêu đề ra của năm 2022 là 15%).

Theo các chuyên gia, khi Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tăng tốc, thành phố đã nắm bắt xu hướng phát triển của thế giới và đề ra chủ trương, ban hành cơ chế, chính sách cho nghiên cứu, ứng dụng AI vào sản xuất và đời sống.

Đồng thời, thành phố tích hợp một số lĩnh vực AI vào đề án xây dựng Thành phố trở thành đô thị thông minh, thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh, bền vững. Để thực hiện mục tiêu này, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 1757/KH-UBND, ngày 30/5/2022 về triển khai chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030”. Qua đó, đã tạo tiền đề cho các cơ quan, đơn vị triển khai mạnh mẽ ứng dụng AI trong lĩnh vực công.

Trong đó, thành phố đã xây dựng, đưa vào vận hành các hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo dục, đất đai, nhà ở, cũng như triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối chính thức, chia sẻ dữ liệu quốc gia về kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

Theo thống kê, từ đầu năm 2021 đến nay, thành phố có nhiều mô hình, ý tưởng về các giải pháp đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải thiện phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cụ thể, quận 1 đã phát động đợt thi đua cao điểm về cải cách hành chính trên địa bàn toàn quận, qua đó đã có 191 mô hình, giải pháp, sáng kiến theo lĩnh vực đạt yêu cầu và được ghi nhận.

Nổi bật là ứng dụng công nghệ thông tin vào cung ứng dịch vụ công trực tuyến bằng dịch vụ “Định danh khách hàng điện tử” để giải quyết thủ tục hành chính không giấy. Dịch vụ này được xây dựng dựa trên công nghệ AI với giải pháp công nghệ “định danh, tìm kiếm bằng khuôn mặt” và công nghệ chống giả mạo.

Với dịch vụ này, khi đến Ủy ban nhân dân quận 1 để làm thủ tục, người dân không cần viết lại thông tin cá nhân, chỉ cần chụp ảnh giấy tờ tùy thân gửi vào hệ thống, theo đó, hệ thống sẽ tự động quét (scan) dữ liệu, điền vào mẫu. Đến nay, quận 1 đã tổ chức tiếp nhận đăng ký giải quyết thủ tục hành chính “không giấy” trên các lĩnh vực như kinh tế, lao động, tư pháp, giáo dục và nội vụ.

Giảng viên Đặng Thị Ngọc Hà, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh cho rằng: TP. Hồ Chí Minh là một trong những thành phố đông dân nhất cả nước. Số lượng người dân lớn đồng nghĩa với số lượng yêu cầu, hồ sơ, thủ tục cần phải giải quyết rất lớn mỗi ngày. Ứng dụng AI sẽ góp phần giải quyết được tình trạng quá tải hồ sơ, thiếu nhân lực giải quyết, đơn giản hóa công tác quản lý, giám sát việc thực thi công vụ, tạo môi trường tương tác giữa chính quyền và người dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý...

Ngoài ra, ứng dụng AI vào hành chính công giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước, rút ngắn thời gian chờ đợi của cá nhân, doanh nghiệp. Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cao nhất cho công dân, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ; tăng tính công khai, minh bạch, tránh được sự phiền hà, sách nhiễu trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Dương Anh Đức khẳng định: Muốn phát triển trong thời đại hiện nay thì phải phát triển dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong đó, nổi lên vấn đề AI như là vai trò tiên phong, công cụ hàng đầu để giải quyết các vấn đề bài toán quan trọng, tháo gỡ các vấn đề tắc nghẽn trong sự phát triển của những siêu đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh, nhất là các lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục... Một trong những vấn đề trọng tâm trong năm 2023 là thành phố tập trung phát triển, thúc đẩy nhanh chương trình chuyển đổi số, thúc đẩy nhanh ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là AI trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông phải là đơn vị đi đầu, phải là hạt nhân, là đầu mối phối hợp các sở, ban, ngành, viện, trường... để đẩy nhanh việc chuyển đổi số, đưa ứng dụng AI vào lĩnh vực hành chính công.

Nguồn: daidoanket.vn/nhandan.vn

TP. HẢI PHÒNG: XÁC ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Ngày 04/01, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Hội nghị đã nghe công bố kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, địa phương; công bố các quyết định về giao kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và chương trình công tác năm 2023, dự thảo chỉ thị chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2023; nghe báo cáo và tham luận của các đơn vị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Nguyễn Văn Tùng đã phát động phong trào thi đua năm 2023 và nhấn mạnh, đây là năm bản lề quan trọng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch số 298 ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố.

Để đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt công tác khen thưởng và triển khai thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đề nghị, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua khen thưởng và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; các phong trào thi đua do thành phố, địa phương, đơn vị phát động.

Cùng với đó, thành phố thực hiện tốt chủ đề hành động năm 2023 "Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số", xác định chuyển đổi số là động lực phát triển; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Năm 2023, Hải Phòng sẽ có 10 dự án dự kiến khởi công, khánh thành 8 dự án, 2 dự án trọng điểm năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023.

Năm 2022, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đã quyết liệt, lãnh đạo, chỉ đạo; các ngành, địa phương có nhiều nỗ lực đạt kết quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tổng thu ngân sách năm 2022 của Hải Phòng đạt trên 109.000 tỷ đồng, vượt 19% dự toán Trung ương giao. Trong đó, thu từ xuất, nhập khẩu đạt gần 68.000 tỷ đồng, vượt trên 21% dự toán Trung ương giao, vượt 13% dự toán Hội đồng nhân dân TP. Hải Phòng và tăng trên 17% so với năm 2021. Thu nội địa đạt trên 38.000 tỷ đồng, vượt gần 21% so với Trung ương giao và tăng 4,6% so với năm 2021, không đạt dự toán Hội đồng nhân dân TP. Hải Phòng giao (hụt thu hơn 2.600 tỷ đồng).

Về giải ngân vốn đầu tư công, đến hết ngày 31/12/2022, Hải Phòng đạt trên 15.300 tỷ đồng, bằng trên 121% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 75% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao. Các chủ đầu tư đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, giải ngân hết số vốn được giao.

Về cải cách hành chính, chuyển đổi số, các sở, ngành, địa phương tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng, giảm giấy tờ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng đảm bảo chất lượng để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023...

Tại Hội nghị, Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân trao Cờ thi đua của Chính phủ cho thành phố Hải Phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021, dẫn đầu cụm thi đua các thành phố trực thuộc Trung ương; trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho tập thể cán bộ, công chức Thanh tra thành phố có thành tích xuất sắc giai đoạn 2017 - 2021.

78 tập thể, 140 cá nhân có thành tích trong công tác giải phóng mặt bằng, đóng góp vì sự phát triển của thành phố được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

QUẢNG NINH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC NỖ LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số toàn diện là nhiệm vụ có tầm quan trọng trong công tác của hệ thống Kho bạc, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã quyết tâm, nỗ lực, đẩy mạnh chuyển đổi số trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả cho các đơn vị trong công tác thu - chi Ngân sách Nhà nước, qua đó nhằm hướng tới Kho bạc số.

Với tâm thế khát khao đổi mới và quyết liệt trong hoạt động của ngành Kho bạc, do vậy, khi tỉnh Quảng Ninh triển khai chuyển đổi số toàn diện, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh coi đây là cơ hội lớn để Kho bạc có những bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa để tạo thuận lợi cho các đơn vị trong công tác thu, chi ngân sách nhà nước.

Với mục tiêu sớm hình thành kho bạc số, thực hiện từng bước số hóa nhằm đạt hiệu quả cao trong quản lý ngân sách, thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và thực hiện liên thông các ứng dụng nghiệp vụ. Đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có thể kết nối, tích hợp dữ liệu trực tiếp từ phần mềm ứng dụng của đơn vị vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thiểu việc nhập, xử lý dữ liệu trùng lặp nhiều lần.

Tính đến hết năm 2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã có 1.468 đơn vị đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đạt 100% tổng số đơn vị tại Kho bạc tỉnh và thành phố, thị xã; có khoảng 450 nghìn chứng từ chi điện tử đi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đặc biệt, đến nay, trên 90% đơn vị sử dụng ngân sách đã cài đặt ứng dụng cảnh báo rủi ro trên thiết bị di động để tra cứu kịp thời biến động số dư tài khoản và kết quả xử lý giao dịch hồ sơ chứng từ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Về thu ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã mở rộng ủy nhiệm thu và phối hợp thu ngân sách nhà nước với 10 ngân hàng thương mại. Nhờ đó, mạng lưới tài khoản chuyên thu từng bước được mở rộng, đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong thu ngân sách nhà nước, góp phần cùng các cơ quan thu, thực hiện trên 99% số lượng giao dịch thu ngân sách nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc nộp, theo dõi thông tin nộp ngân cách nhà nước trực tuyến mọi lúc, mọi nơi và giảm thiểu chi phí tổ chức thu ngân sách nhà nước... Đồng thời, đã giúp tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước giảm mạnh, giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt trong khu vực công và tiết kiệm chi phí xã hội.

Đối với công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã triển khai ứng dụng công nghệ cung cấp đầy đủ thông tin cam kết chi ngân sách nhà nước phục vụ cho việc lập, phân bổ và thực hiện kế hoạch ngân sách trung hạn hàng năm; thống nhất đầu mối, quy trình và số hóa công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc. Nhờ đó, đã rút ngắn thời gian thanh toán vốn từ 4 ngày xuống còn 1 ngày với khoản tạm ứng và 80% khoản thanh toán khối lượng hoàn thành theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau theo đúng quy trình quy định.

Đến thời điểm hiện tại, lĩnh vực Kho bạc Nhà nước đã cơ bản hoàn thành mục tiêu “ba không”: Không tiền mặt thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách nhà nước đều đạt trên 99,8% là qua kênh điện tử và chuyển khoản; không khách hàng giao dịch trên 99,8 lượng giao dịch thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách nhà nước gửi kênh điện tử; không giấy tờ, còn một phần hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa số hóa được để gửi Kho bạc Nhà nước qua kênh dịch vụ công trực tuyến.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thành Nam cho biết: Chúng tôi đang tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2030, lấy công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế, quy trình nghiệp vụ là nền tảng; trong đó chuyển đổi số là giải pháp xuyên suốt của quá trình thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong một số hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Với mục tiêu trở thành Kho bạc số, hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đang số hóa các nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước và cung cấp dữ liệu mở về tài chính - ngân sách nhà nước thông qua việc nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách - Kho bạc và các hệ thống liên quan thành Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số dựa trên công nghệ hiện đại, cho phép cung cấp các dịch vụ số, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

NGHỆ AN: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TĂNG LỢI THẾ THU HÚT ĐẦU TƯ

Cải cách hành chính được xác định là một trong những khâu đột phá; là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc tháo gỡ các nút thắt, tạo động lực cho sự phát triển.

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, nên ngay từ đầu nhiệm kỳ, tỉnh Nghệ An đã có nhiều sáng tạo, đổi mới trong quản lý, điều hành, thể hiện quyết tâm đột phá trong công tác này. Qua đó, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả, đưa tỉnh nhà ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư.

Những điểm sáng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quản lý về đầu tư, xây dựng trong Khu Kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn, để tạo môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An đã đẩy mạnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số hóa hồ sơ; tăng nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4. Đồng thời, thực hiện rút ngắn thời gian lấy ý kiến tại các địa phương trong quá trình giải quyết địa điểm để chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án.

Trong quá trình xử lý hồ sơ, các nhà đầu tư được Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam hướng dẫn cụ thể, tạo điều kiện cho nhà đầu tư không phải mất nhiều thời gian chờ đợi, các thủ tục hành chính được giải quyết đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện. Các nhà đầu tư rất yên tâm vì mọi thông tin đều được công khai, minh bạch và giải quyết nhanh chóng, được chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp được thực hiện quyền kinh doanh của mình một cách sớm nhất” - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần WHA Industrial Zone Nghệ An Nguyễn Thị Bích Liên

Với mục tiêu chính quyền “Đồng hành - Hỗ trợ - Kết nối - Tương tác” với cộng đồng doanh nghiệp, vừa qua, tỉnh Nghệ An công bố ứng dụng hỗ trợ doanh nghiệp trên điện thoại thông minh. Đây là cách làm mới, được xem là một trong những công cụ quan trọng, hữu hiệu, đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, ứng dụng hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nghệ An được phát triển trên nền tảng iOS và Android nên rất thuận lợi để tải về cài đặt trên các dòng điện thoại thông minh sử dụng 2 hệ điều hành phổ biến trên. Đây là nền tảng kết nối và tương tác trực tuyến giữa doanh nghiệp và chính quyền, cho phép doanh nghiệp đề xuất, yêu cầu tới các cơ quan chính quyền một cách trực tiếp, nhanh chóng; tạo các kênh kết nối với các nhà đầu tư trên các lĩnh vực.

Để giám sát tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn, trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 20/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Văn bản số 6362/UBND-CN gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng phần mềm quản lý, giám sát tiến độ dự án đầu tư.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Xuân Đức chia sẻ: “Đến nay, các sở, ngành, địa phương đã cập nhật dữ liệu lên phần mềm. Việc sử dụng phần mềm giúp theo dõi, nắm bắt được thông tin liên quan đến tất cả các dự án, tình trạng hoạt động các dự án trên địa bàn. Thông qua phần mềm này, lãnh đạo tỉnh cũng như các cấp, ngành, các huyện biết được cụ thể tình trạng của từng dự án triển khai trên địa bàn để có sự kiểm soát. Đồng thời, căn cứ kết quả cập nhật số liệu trên phần mềm của các đơn vị để Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đưa vào đánh giá chỉ số cải cách hành chính của các địa phương, đơn vị”.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những điều kiện tiên quyết để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp tập trung rà soát, tiếp tục tham mưu Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình điện tử, quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian giải quyết, tăng cường giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Hiện đại hóa nền hành chính

Cải cách hành chính được xác định là một trong những khâu đột phá; là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc tháo gỡ các nút thắt, tạo động lực cho sự phát triển. Do đó, tỉnh Nghệ An đang triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác này. Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ AN đã ra Quyết định số 5158/QĐ-UBND ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021-2030, nhằm thể hiện quyết tâm của tỉnh trong “khơi thông” các “điểm nghẽn” trong công tác cải cách hành chính. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, các Chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm 15; Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Bám sát việc thực hiện mục tiêu đó, tại các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ hàng tháng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung thường xuyên chỉ đạo, quán triệt và đặt ra yêu cầu đối với các ngành, địa phương về tăng cường quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; đồng thời, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý, giải quyết công việc, đảm bảo đúng phương châm chỉ đạo “nhanh, đúng, hiệu quả”, chuyển “giải thích, giải trình sang giải pháp, giải quyết”. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, năm 2022, các đơn vị, địa phương trong tỉnh tập trung chuyển đổi số và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Viết Hưng đánh giá: Năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Nghệ An xếp 17/63 tỉnh, thành phố, tăng 1 bậc so với năm 2020; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước (SIPASP) xếp thứ 35/63 tỉnh, thành, phố, tăng 13 bậc so với năm 2020; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) xếp thứ 15/63 tỉnh, thành. Kết quả đó thể hiện quyết tâm rất cao của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Đây cũng chính là động lực quan trọng để xây dựng nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chuyển từ “quản lý” sang “phục vụ”, là mục tiêu mà các cơ quan hành chính Nhà nước hướng tới để tỉnh Nghệ An là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Nguồn: baonghean.vn

KHÁNH HÒA: KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2022, tuy số biên chế ở các cơ quan, đơn vị chưa tương xứng với khối lượng công việc được giao và tiếp tục thực hiện tinh giảm trong khi yêu cầu cải cách hành chính ngày càng cao, nhưng công tác cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa vẫn đạt nhiều kết quả tích cực.

Tích cực cải cách về thủ tục, tổ chức bộ máy

Nhằm tiếp tục thực hiện những giải pháp nâng cao các chỉ số đánh giá cấp tỉnh, năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề ra 11 mục tiêu trọng tâm, 60 nhiệm vụ, giải pháp trên 6 lĩnh vực cải cách hành chính, trong đó cải cách thể chế là then chốt. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành gần 50 văn bản thể chế các chủ trương, chính sách của Trung ương và Tỉnh ủy. Tỉnh Khánh Hòa cũng xây dựng nhiều cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển các vùng động lực; sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; chú trọng tuyên truyền, đẩy mạnh hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

Đến cuối năm 2022, fanpage cải cách hành chính Khánh Hòa dẫn đầu cả nước về xu hướng tìm kiếm trên Google với 3,9 nghìn lượt yêu thích. Các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành đúng tiến độ 60/60 nhiệm vụ đề ra. Trong 150 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, tỉnh chỉ có 1 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành.

Trong năm, tỉnh đã ban hành danh mục 130 thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm; đề xuất 6 phương án đơn giản hóa 10 thủ tục hành chính. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quét, gắn tệp lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và được cung cấp cả bản giấy, bản điện tử. So với năm 2021, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn khối Ủy ban nhân dân cấp huyện giảm mạnh (4,06%); tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của khối sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt 98,62%, tăng 4,06%.

So với cuối năm 2015, năm qua, toàn tỉnh giảm 34 đầu mối thuộc sở và 2 phòng thuộc huyện; giảm 68 đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương 9,96%). Cùng với đó, 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 8 cơ quan chuyên môn cấp huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Một số đơn vị sự nghiệp công lập được tổ chức lại, sáp nhập, giải thể...; 619/619 đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính. Trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại kỳ họp chuyên đề tháng 12/2022, toàn tỉnh đã sáp nhập các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, còn 943 thôn, tổ; giảm 7 thôn, 21 tổ dân phố. Một số chế độ về thu hút nhân tài cũng được điều chỉnh phù hợp hơn.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Đến nay, toàn tỉnh Khánh Hòa đã tiếp nhận hơn 251.000 hồ sơ trực tuyến, tăng hơn 95.000 hồ sơ. Thanh toán trực tuyến đạt rất cao với 108.401 lượt, gần 348 tỷ đồng và là một trong những địa phương dẫn đầu toàn quốc. Toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thực

hiện trực tuyến. Tỉnh cũng tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia 628/640 thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4, đạt 98,13%...

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng đã giao quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống GIS Khánh Hòa (hệ thống thông tin điện tử sử dụng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh); triển khai tổ công nghệ số cộng đồng; hợp tác chuyển đổi số. Có 8/8 Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Phần mềm nhắc việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quản lý toàn bộ công việc giao, hạn chế thấp nhất công việc tồn đọng. Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất và hoàn thành kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đã kết nối, tích hợp với nhiều hệ thống thông tin của các bộ, Cổng thanh toán quốc gia...

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, năm 2022, các cơ quan, đơn vị đã cơ bản triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính và đạt kết quả tích cực, nhất là cải cách về thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tuy nhiên, tỉnh vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được chấn chỉnh, tháo gỡ. Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, hiệu quả cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa. Cùng với đó, tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm, đúng hạn và số lượng, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; phấn đấu cải thiện các chỉ số đánh giá cấp tỉnh; đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh...

Năm 2022, toàn tỉnh Khánh Hòa phát sinh hơn 108.000 lượt thanh toán trực tuyến với gần 348 tỷ đồng, tăng 3,92 lần về số lượt thanh toán và 12,28 lần về số tiền so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 54,61%, tăng 8,89%.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 30/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 2248/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh (Kế hoạch) với chủ đề “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ trong thực thi nhiệm vụ gắn với xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”.

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, trong đó: tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến hoạt động của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tổ chức bộ máy các cấp chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kế hoạch cũng xác định mục tiêu cụ thể đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định; Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được công khai, minh bạch theo quy định tại Bộ phận Một cửa các cấp, trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, địa phương; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý kịp thời; từ 95% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã được giải quyết trước hạn, đúng hạn; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định; 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức được sắp xếp theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng xác định mục tiêu 90% trở lên vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công được giải ngân kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch; 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý khắc phục kịp thời; Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, tái gia nhập thị trường trong năm 2023 tăng so với năm 2022; Triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; 30% trở lên cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm tra công tác cải cách hành chính; Phần đầu chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tăng ít nhất 01 bậc so với năm 2022.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỒNG BỘ, MẠNH MẼ

Năm 2022, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tạo được nhiều dấu ấn nổi bật, đưa công tác cải cách hành chính trở thành 'đòn bẩy' để phát triển kinh tế - xã hội.

Điểm sáng về cải cách thủ tục hành chính

100% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, không có hồ sơ trễ hẹn, luôn nỗ lực tăng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi làm thủ tục hành chính... là những kết quả nổi bật giúp Sở Tài

chính 4 năm liên tiếp (từ năm 2019 đến 2022) dẫn đầu bảng chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng thực hiện cải cách hành chính.

Có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và thủ tục hành chính trực tiếp của Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh vào sáng 26/12, chúng tôi ghi nhận tại đây không có người đến nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp. Tuy nhiên, công chức Lê Thị Hòa, phụ trách tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính lại luôn bận rộn với những cuộc gọi tư vấn nộp hồ sơ trực tuyến.

Qua hệ thống phần mềm trực tuyến, ngày 26/12, bà Ngô Thị Thủy (ngụ phường 7, TP. Vũng Tàu) nộp hồ sơ thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản công. Sau khi thực hiện các thủ tục, qua hệ thống, công chức Lê Thị Hòa đã hướng dẫn bà Thủy danh sách các thành phần hồ sơ, giấy tờ cần bổ sung như: giấy tờ chứng minh cho các khoản chi, dự toán chi được duyệt, hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ, hóa đơn... Được hướng dẫn cụ thể, bà Thủy nhanh chóng hoàn thiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

Bà Lê Thị Hòa cho hay: “Hiện, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ mức độ 3,4 và tích hợp trên cổng dịch công của tỉnh với 37 thủ tục. Trong năm 2022, 100% hồ sơ của Sở Tài chính đã được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh”.

Mặt khác, Sở Tài chính cũng tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện cắt giảm thêm thời gian giải quyết so với quy định đối với 29 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính. Từ đó tạo sự hài lòng cao đối với người dân và doanh nghiệp.

Năm 2023, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

“Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn” - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Đặng Minh Thông.

Tạo đột phá cải cách hành chính

Năm 2022, thực hiện khâu đột phá của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 - 2025 về cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính so với quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành kế hoạch về cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết so với thời gian quy định hiện hành của ít nhất 40% thủ tục hành chính trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; ưu tiên lựa chọn các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ và có nhiều tác động đến người dân và doanh nghiệp, thời gian cắt giảm từ 25 - 50% theo lộ trình từ năm 2022 đến năm 2025.

Công tác cải cách thủ tục hành chính cũng được chú trọng. Cụ thể, trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành 64 quyết định công bố 524 thủ tục hành chính, trong đó 271 thủ tục mới và chuẩn hóa, 124 thủ tục sửa đổi, 129 thủ tục bị bãi bỏ. Bên

cạnh đó, tổ chức kiểm tra việc thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với 16 cơ quan, đơn vị lồng ghép trong kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 cho thấy, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân cấp, ủy quyền, bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Song song đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã năm 2022, trong đó, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến cấp tỉnh đạt tỷ lệ tối thiểu 60%; cấp huyện và xã đạt tối thiểu 50%.

Cụ thể năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến là 532.601/1.004.485 hồ sơ đạt tỷ lệ 53%, trong đó cấp tỉnh là 33.731/55.438 hồ sơ (đạt 61%). Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 1.076.776 hồ sơ, đúng hạn là 1.062.740 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,7%; trễ hạn là 14.036 hồ sơ (1,3%).

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên 6 nội dung (chỉ đạo cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công), góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Ở nước ta, quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Tới Hiến pháp năm 2013, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền tiếp tục được khẳng định: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân" [Khoản 1, Điều 2].

Xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay dựa trên những quan điểm cơ bản: giữ vững bản chất của dân, do dân, vì dân; Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ... Toàn bộ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ phản ánh nội dung của nền công vụ. Đạo đức, tinh thần trách nhiệm của họ trong công vụ lại là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động công vụ.

Vì vậy, có thể nói đạo đức công vụ với tư cách là một bộ phận đạo đức của công chức bao gồm một hệ thống các nguyên tắc, các quy tắc hành vi, xử sự trong công vụ, nhằm điều chỉnh thái độ, hành vi, cách xử sự của công chức trong thực thi công vụ, góp phần xây dựng thành công nhà nước pháp quyền. Ý thức được vấn đề này, pháp luật thực định nước ta đã từng bước cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức công vụ với nhiều quy định chi tiết.

Trên thực tế, Nhà nước ta đã tiến hành nhiều biện pháp khác nhau nhằm thể chế hóa các chuẩn mực đạo đức công vụ thành các quy định pháp luật hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong các giai đoạn phát triển. Tuy nhiên, thực trạng đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, đạo đức công vụ nói riêng ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều điểm hạn chế cần sớm được khắc phục. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định, cần "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước... có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài... Đồng thời có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với Nhân dân".

Tình trạng trên cho thấy, những quy định pháp luật về đạo đức công vụ chưa đạt được hiệu lực, hiệu quả như mong muốn. Đây là hệ quả của việc còn thiếu các nghiên cứu một cách cơ bản có hệ thống cơ sở lý luận của pháp luật về đạo đức công chức; quy trình xây dựng pháp luật, công tác tổ chức soạn thảo pháp luật về đạo đức công vụ chưa được đầu tư thích đáng về thời gian, công sức và điều kiện; chưa thu hút được sự quan tâm của các nhà chuyên môn, nhà khoa học và chưa có sự khảo sát đầy đủ điều kiện thực tiễn để xây dựng pháp luật cho phù hợp... và một trong những khâu yếu là đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ hiện hành.

Về tính toàn diện, đồng bộ của hệ thống pháp luật

Pháp luật về đạo đức công vụ đã được hoàn thiện ngày càng rõ rệt, số lượng văn bản quy phạm pháp luật về đạo đức công vụ được ban hành nhiều hơn, cụ thể hóa những quy định mang tính nguyên tắc của Hiến pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Việt Nam.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã đánh dấu một bước phát triển của pháp luật về đạo đức công vụ. Trong đó Luật dành toàn bộ Mục 3 Chương II (từ Điều 37 đến Điều 43) quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã có những bước phát triển rất căn bản như: mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; bổ sung một số loại tài sản, thu nhập phải kê khai; xác định thời điểm kê khai tài sản, thu nhập trước ngày 31/12 hàng năm; bản kê khai tài sản, thu nhập phải được công khai; kê khai không trung thực có thể bị buộc thôi việc; cơ quan xảy ra tham nhũng, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm...

Luật Cán bộ, công chức năm 2008, lần đầu tiên các quy định về đạo đức công vụ được quy định ở cấp độ Luật và thay thế cho các quy định trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức. Việc tách các quy định pháp luật điều chỉnh riêng đội ngũ viên chức với các quy định điều chỉnh đội ngũ công chức, là một trong những bước tiến trong quá trình hoàn thiện chế độ về công chức, công vụ ở nước ta.

Trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, nội dung các quy định pháp luật về đạo đức công vụ đã bao quát được các yêu cầu chuẩn mực đạo đức đối với công chức, điều chỉnh hành vi công chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội trong hoạt động công vụ, phục vụ hoạt động công vụ cần thiết phải được quy định cụ thể bao gồm các quy định mang tính nguyên tắc về chuẩn mực đạo đức công vụ như: công chức phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; các quy định ngăn cấm không được thực hiện về đạo đức công vụ; các quy định nghĩa vụ phải được thực hiện về đạo đức công vụ; trách nhiệm pháp lý đối với công chức do vi phạm đạo đức công vụ; khen thưởng, tôn vinh đối với công chức. Các quy định về đạo đức công vụ hiện hành bước đầu đã tạo thành một hệ thống các quy định pháp luật về đạo đức công vụ, bao quát được toàn bộ các vấn đề về đạo đức công vụ cần được pháp luật ghi nhận và điều chỉnh.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau nên khó tránh khỏi việc bỏ sót một số vấn đề liên quan đến đạo đức công vụ. Hơn nữa, hệ thống pháp luật hiện hành chưa bao quát hết các vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến đạo đức công vụ như: tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức; kê khai tài sản...; việc ban hành các văn bản pháp luật chưa đồng bộ, chưa kịp thời các văn bản quy định chi tiết, nên khi văn bản pháp luật có hiệu lực thì không có đủ các điều kiện để có thể được tổ chức thực hiện ngay trên thực tế. Chẳng hạn, Luật Phòng, chống tham nhũng đã đưa ra quy định chung về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và quy định về việc tặng quà, nhận quà tặng của cán bộ công chức nhằm bảo đảm tính liêm chính trong hoạt động công vụ của công chức. Vì

vậy, khó tránh khỏi những điểm bất cập do thiếu tính toàn diện và đồng bộ khi hình thành hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ.

Về tính phù hợp của pháp luật về đạo đức công vụ

Về cơ bản, hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ đã phản ánh sự tương quan với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn phát triển nền công vụ của đất nước. Trong quá trình cải cách hành chính nhà nước, trước những yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ công chức, hệ thống pháp luật về đạo đức công chức không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Từ năm 2005 đến nay, một loạt các văn bản liên quan đến đạo đức công chức đã được ban hành và từng bước hoàn thiện. Cụ thể, Luật phòng, chống tham nhũng mới được ban hành năm 2005 và được bổ sung sửa đổi vào năm 2007, 2012; năm 2018 Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng với những thay đổi rất căn bản. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ban hành năm 2005 và năm 2013, Quốc hội đã thông qua Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mới; Luật Cán bộ, công chức được ban hành vào năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019...

Hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ đã kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hoá dân tộc, với thuần phong mỹ tục của đất nước, tạo điều kiện cho việc thực hiện pháp luật trên cơ sở tự giác của công chức.

Tuy nhiên, pháp luật về đạo đức công vụ vẫn còn những điểm bất cập, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật với thực tiễn hiện hành. Đáng lưu ý là: các yếu tố của nền công vụ chuyên nghiệp và đạo đức công vụ được thể hiện trên các nguyên tắc của vị trí việc làm, được quy chuẩn hóa theo đặc trưng nghề nghiệp, nhưng phương thức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hiện nay chủ yếu vẫn theo chức nghiệp, nhằm vào việc tiêu chuẩn hóa chức danh, chưa chú trọng đầy đủ tới những kỹ năng để xây dựng năng lực thực thi công vụ. Các quy định liên quan đến giáo dục đào tạo, bồi dưỡng đạo đức công vụ chậm đổi mới, chất lượng còn hạn chế so với đòi hỏi của thực tế; hình thức bồi dưỡng còn đơn điệu, chưa thực sự hấp dẫn, tiêu biểu, đại diện đối với từng nội dung, chuyên ngành.

Việc quản lý hành chính nhà nước đang hướng dần sang quản lý theo nhiệm vụ thực thi, song các quy định của pháp luật về đánh giá công chức chưa bảo đảm hướng dẫn cụ thể trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, các tiêu chí đánh giá công chức nhằm xác định được năng lực để đề bạt, bổ nhiệm, kỷ luật chưa được đề cập đến; thiếu các quy định cụ thể về hình thức xử lý với những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Thiếu các quy định bảo đảm sự công khai, minh bạch trong quy trình tuyển chọn, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức...

Về trình độ kỹ thuật pháp lý khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

Quá trình xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật ở nước ta nói chung đã được quy định cụ thể tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Có thể thấy, việc xây dựng các văn bản pháp luật về đạo đức công vụ cũng đã bảo đảm về cơ bản các nguyên tắc, yêu cầu và trình tự ban hành. Các văn bản này đều bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh

bạch trong quy định của văn bản. Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, thể thức văn bản được bảo đảm. Hệ thống văn bản về đạo đức công vụ bảo đảm tính nhất quán của các văn bản do cấp dưới ban hành so với các văn bản có tính pháp lý cao hơn. Quy trình xây dựng văn bản được quan tâm hơn, nên tránh được những sai sót trong kỹ thuật ban hành văn bản. Các quy định được viết dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của công chức và người dân.

Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Quyết định của Bộ trưởng không được coi là văn bản quy phạm pháp luật, trong khi đó các Bộ, ngành đều ban hành Quy tắc ứng xử dưới hình thức văn bản này. Các văn bản đó có tiếp tục có hiệu lực pháp luật khi bị bãi bỏ hoặc có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hay không cho tới nay chưa có sự tổng kết đầy đủ, chính xác để giúp cho việc thực hiện và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đạo đức công vụ một cách kịp thời.

Về tính khả thi của pháp luật về đạo đức công vụ

Trong những năm qua, các quy định pháp luật về đạo đức công vụ đã được triển khai trên thực tế trong nhiều lĩnh vực và thể hiện những tác động tích cực, cụ thể như:

Góp phần khẳng định những giá trị đạo đức tốt đẹp của công chức khi thực thi công vụ, từ đó định hình sự nhìn nhận, đánh giá về cán bộ, công chức theo những chuẩn mực về kết quả thực thi công vụ và đạo đức công vụ.

Xác định rõ những điều không được làm đối với cán bộ, công chức và những điều này được cụ thể hóa trong nhiều văn bản khác nhau có liên quan, tạo nên nhận thức khá rõ ràng về những hành vi sai phạm, thiếu đạo đức của cán bộ, công chức.

Các quy định cụ thể về thái độ ứng xử của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, các hành vi tham nhũng, lãng phí và các biện pháp phòng ngừa, xử lý đã góp phần hạn chế các hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức ở một mức độ nhất định. Các quy định này tạo nên cơ sở pháp lý để các thành viên bên trong mỗi tổ chức, người dân và các cơ quan chức năng có thể phát hiện và xử lý những cá nhân có hành vi sai phạm.

Nhưng một số quy định pháp luật về đạo đức công vụ còn chung chung, chưa được cụ thể hóa để bảo đảm hiệu lực thực thi. Các quy định pháp luật về đạo đức công vụ còn nhiều quy định mang tính nguyên tắc chưa được cụ thể hóa để làm thước đo hành vi ứng xử đối với công chức.

Pháp luật về đạo đức công vụ cần tiếp tục được hoàn thiện để góp phần xây dựng đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay và một trong những nội dung quan trọng cần được quan tâm đúng mức là công tác đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ. Kinh nghiệm của một số nước trong việc quy định về tổ chức thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ là thành lập cơ quan chuyên trách. Ví dụ Hoa Kỳ thành lập Văn phòng đạo đức Chính phủ, hoặc giao cho cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về công chức là ủy ban Công vụ (Úc). Đã đến lúc Việt Nam cần nghiên cứu và có cách tiếp cận thực tế về vấn đề này.

Trong phạm vi bài viết và xuất phát từ thực tế nước ta hiện nay, xin kiến nghị một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cần đưa công tác đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ thành nội dung bắt buộc trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức. Thực tế cho thấy, hầu hết các cơ quan, đơn vị khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đạo đức, phẩm chất của cán bộ, công chức đều là tốt. Trong khi đó, việc phát hiện ra những vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức lại chủ yếu qua phản ánh của dư luận, báo chí, Nhân dân. Rõ ràng, các quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức và thủ trưởng đơn vị đối với hoạt động của cán bộ, công chức còn hạn chế và thiếu tính khả thi. Vì vậy, cần có kế hoạch đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ (cả đánh giá “trước” và đánh giá “sau”) một cách cụ thể. Trong kế hoạch đánh giá cần xác định rõ mục tiêu, phạm vi, chủ thể tham gia, các đối tượng, phương pháp và tiêu chí đánh giá... đồng thời phải sơ kết, tổng kết việc đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết

Thứ hai, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ, trong đó tập trung vào các mặt:

Tính hiệu lực: pháp luật về đạo đức công vụ có ảnh hưởng trên thực tế như thế nào, sự ra đời của nó làm thay đổi gì trong hành vi công vụ của cán bộ, công chức (Mức độ chấp hành pháp luật, quy chế làm việc trong thi hành công vụ; quan hệ của công chức với đồng nghiệp như biết thiết lập quan hệ với đồng nghiệp trong công vụ, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác; thứ bậc hành chính; cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý biết nêu gương trong công vụ và trong sinh hoạt...).

Tính hiệu quả của pháp luật về đạo đức công vụ phản ánh tương quan so sánh giữa kết quả đạt được và tổng chi phí bỏ ra. Phương pháp phân tích chi phí/lợi ích cần phải được sử dụng nghiêm túc để xác định hiệu quả của chính sách nếu không sẽ dẫn đến lãng phí, thất thoát...

Thứ ba, cần hết sức coi trọng sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân. Các cơ quan nhà nước cần trực tiếp tổ chức lấy ý kiến, nhận xét của Nhân dân kết hợp với các kênh thông tin có nội dung phản ánh của người dân để đánh giá pháp luật về đạo đức cán bộ, công chức. Ý kiến phản ánh của người dân và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm sẽ trở thành căn cứ để các cơ quan kiểm tra, thanh tra công khai đánh giá đạo đức của cán bộ, công chức hằng năm. Có như vậy, cán bộ, công chức mới tự cảm nhận, đánh giá về bản thân để từ đó thay đổi hành vi, chịu khó học hỏi, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao trình độ cho mình.

Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời và công bằng những sai phạm của cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đạo đức công vụ, những hành vi gây những nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của công dân, đặc biệt là các trường hợp tái phạm, có tổ chức, có tình tiết nghiêm trọng, qua đó góp phần giáo dục và răn đe cán bộ, công chức đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thứ tư, cần coi trọng và sử dụng kết quả hoạt động của các tổ chức đánh giá độc lập (gồm các chuyên gia đánh giá, các nhà khoa học hay doanh nghiệp... thực hiện việc đánh giá một cách độc lập, khách quan theo mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể). Đánh giá độc lập nhằm cung cấp cho các cơ quan, tổ chức đánh giá, cơ quan quản lý, đơn vị cung cấp dịch vụ những thông tin

khách quan về thực trạng hành vi công vụ. Căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng các cơ quan, đơn vị có kế hoạch điều chỉnh, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

Thứ năm, cần bố trí kinh phí thỏa đáng cho công tác đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ. Việc đầu tư kinh phí thỏa đáng và quản lý, sử dụng chúng có hiệu quả sẽ đem lại lợi ích không nhỏ trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật về đạo đức công vụ, khắc phục những hạn chế, bất cập của quy định...

Bên cạnh những quy định chung có tính nguyên tắc về đạo đức công vụ, hệ thống pháp luật hiện nay đã bao quát các nội dung cơ bản điều chỉnh đạo đức công vụ trên các mặt chủ yếu như đạo đức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong ứng xử với mọi người xung quanh khi thi hành công vụ, sự liêm chính của công chức và việc tôn vinh, khen thưởng, xử lý vi phạm đạo đức của công chức. Tuy nhiên, xét theo các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật đạo đức công vụ, có thể thấy còn nhiều bất cập trong pháp luật hiện hành, xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Vì vậy, hoàn thiện công tác đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ vừa là giải pháp, vừa là sự phản ánh mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề đạo đức công vụ nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

TS. Nguyễn Tiến Hiệp, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI TÀI CHÍNH SỐ PHONG PHÚ, HIỆN ĐẠI TRÊN MỌI LĨNH VỰC

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số và là xu thế tất yếu trong tương lai.

Tại Việt Nam, Bộ Tài chính là một trong những đơn vị tiên phong trong nghiên cứu, triển khai thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số. Những kết quả đạt được trong chuyển đổi số thời gian qua sẽ là nền tảng để Bộ Tài chính sớm đạt mục tiêu hình thành hệ sinh thái tài chính số toàn diện, đầy đủ, phong phú và hiện đại trên mọi lĩnh vực.

Khái quát về chuyển đổi số và chuyển đổi số ngành Tài chính

Nếu “Tin học hóa” trong cơ quan nhà nước là việc xây dựng các chương trình, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ (lấy nghiệp vụ làm trung tâm) thì “Chuyển đổi số” trong cơ quan Nhà nước chính là việc điều hành dựa trên dữ liệu (lấy dữ liệu làm trung tâm) để phục vụ cho hoạt động của cơ quan Nhà nước, cũng như phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số là một trong các nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước quan tâm, nhận thức sâu sắc tầm quan trọng và được đưa vào các văn kiện, nghị quyết của Đảng, nghị quyết, chỉ thị và quyết định của Chính phủ. Có thể kể đến Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 52-NQ/ TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/ TW; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 411/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Từ các văn kiện, nghị quyết của Đảng, nghị quyết và chỉ thị của Chính phủ, có thể thấy Bộ Chính trị và Chính phủ rất quyết tâm thúc đẩy chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực nhằm mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động của người dân, doanh nghiệp cũng như thúc đẩy cải cách hành chính trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước, đặc biệt ưu tiên phát triển trên 03 mặt lớn của đất nước gồm: Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.

Nhận thức được tầm quan trọng của các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Chính phủ giao cũng như tầm quan trọng của công cuộc chuyển đổi số, là một trong các đơn vị đứng đầu về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin cũng như hoạt động chuyển đổi số, Bộ Tài chính luôn chủ động trong công tác nghiên cứu các công nghệ mới, áp dụng tốt các thành quả của

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như cập nhật các văn bản, cơ chế chính sách hướng dẫn về chuyển đổi số, đồng thời ban hành các chương trình hành động về chuyển đổi số để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Chính trị, Chính phủ giao.

Bộ Tài chính đã ban hành các Chương trình, kế hoạch hành động triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng Chính phủ điện tử, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số như: Quyết định số 2445/QĐ-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính; Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 về Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/ QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020 ban hành kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số... Đặc biệt, nhiều nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính đã được triển khai từ rất sớm, ngay trước khi các văn kiện, nghị quyết của Đảng của Chính phủ ban hành đến nay đã đạt những kết quả nhất định:

Về việc hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kể từ năm 2018 đến nay, Bộ Tài chính đã hình thành 08/11 kho cơ sở dữ liệu quan trọng của ngành tài chính liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu gồm: Ngân sách nhà nước, Thuế, Kho bạc, Hải quan, Chứng khoán, Dự trữ, Quản lý giá, Tài sản công và được cung cấp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Với lượng lớn dữ liệu, đã chia sẻ lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính đã được lãnh đạo Chính phủ khen ngợi, đánh giá cao khi các dữ liệu của Bộ Tài chính cung cấp có tính cập nhật, liên tục theo thời gian thực phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Chính phủ, giúp lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Bộ Tài chính đưa ra các quyết sách kịp thời để điều chỉnh khi có các yếu tố biến động về kinh tế, xã hội.

Bên cạnh việc hình thành các kho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Bộ Tài chính đã tập trung triển khai các hoạt động phục vụ người dân doanh nghiệp. Nổi bật trong năm 2022 là việc đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hóa đơn điện tử (đã được triển khai trên toàn quốc từ ngày 21/4/2022). Nền tảng hóa đơn điện tử đã góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, phương thức quản lý, tổ chức thực hiện của cơ quan thuế theo hướng tự động nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm chi phí, tăng năng suất hoạt động của doanh nghiệp; đẩy mạnh sự phát triển thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới. Triển khai hóa đơn điện tử là một trong các nội dung quan trọng nhằm thúc đẩy trong chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, chuyển đổi số đối với cơ quan tài chính cũng như trong các cơ quan nhà nước khác; Mang nhiều lợi ích chung cho xã hội như tiết kiệm chi phí, tài nguyên, nguồn lực và bảo vệ môi trường.

Đối với tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ, nền tảng hóa đơn điện tử giúp người mua dễ dàng tra cứu và đối chiếu được hóa đơn điện tử do người bán cung cấp; sử dụng hóa đơn điện tử giúp doanh nghiệp giảm chi phí hơn so với sử dụng hóa đơn giấy (giảm chi phí giấy in, mực in, vận chuyển, lưu trữ hóa đơn, không cần không gian lưu trữ hóa đơn...). Hóa

đơn điện tử giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuế; khắc phục rủi ro làm mất, hỏng, cháy khi sử dụng hóa đơn giấy...

Đối với tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, việc thực hiện đúng các quy định về hóa đơn, chứng từ của các tổ chức, cá nhân sẽ giúp tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức, cá nhân nộp thuế, từ đó giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thuận lợi.

Đối với cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có liên quan, sử dụng hóa đơn điện tử giúp cơ quan thuế xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, kết hợp với các thông tin quản lý thuế khác để xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ về người nộp thuế đáp ứng yêu cầu phân tích thông tin phục vụ điều hành, dự báo, hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ luật về thuế và quản lý rủi ro trong quản lý thuế; góp phần thay đổi phương thức quản lý trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến các quy trình nghiệp vụ theo hướng xử lý, kiểm soát dữ liệu tự động giúp cơ quan thuế sử dụng hiệu quả nguồn lực, chi phí...

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng triển khai các Chương trình ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ tài chính trên môi trường số, đặc biệt chính là chương trình quản lý văn bản điều hành mới (eDocTC). Với mục tiêu quản lý, điều hành và xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường số, thực hiện theo chỉ đạo và định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, năm 2022 Bộ Tài chính đã nâng cấp chương trình eDocTC để đáp ứng theo định hướng và yêu cầu của Chính phủ. Việc luân chuyển văn bản giữa các đơn vị, giữa các cá nhân thực hiện hoàn toàn bằng điện tử, văn bản được ký số tại tất cả các vai trò gồm: văn thư, Chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, thư ký tổng hợp, thư ký Bộ, lãnh đạo Văn phòng Bộ và lãnh đạo Bộ. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, phần lớn cán bộ Bộ Tài chính phải triển khai công việc từ xa, việc điện tử hóa toàn bộ các khâu xử lý văn bản cho phép cán bộ, công chức của Bộ khai thác sử dụng mọi lúc, mọi nơi, trên mọi thiết bị và ký số hoàn toàn ở tất cả các cấp, phát huy hiệu quả và giúp cho các hoạt động xử lý công việc của Bộ Tài chính không bị gián đoạn. Với chương trình EdocTC mới, Lãnh đạo Bộ Tài chính đã thực hiện xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, từ việc giao xử lý văn bản đến, đến việc ký số phê duyệt văn bản đi, tờ trình..., theo đó, hệ thống đã thực sự phát huy hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Với các kết quả nêu trên, Bộ Tài chính đã đạt được nhiều mục tiêu quan trọng mà Bộ Chính trị, Chính phủ đã đề ra. Có thể thấy một số nhiệm vụ Bộ Tài chính triển khai đã đáp ứng cơ bản 03 mục tiêu chính: (i) Thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số; (ii) Thay đổi phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên các công nghệ số; (iii) Thay đổi quy trình, phương thức làm việc trên môi trường số, bước đầu hình thành một phần hệ sinh thái Tài chính số của ngành Tài chính.

Hướng đến hệ sinh thái Tài chính số phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực

Để tiếp tục thực hiện các mục tiêu mà Bộ Chính trị, Chính phủ đề ra, mới đây nhất, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc ban hành Kế

hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là nội dung quan trọng, mang tính tổng thể và dài hạn, có định hướng và tầm nhìn đến năm 2030 và đã xây dựng thành các nhiệm vụ cụ thể từng năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Chính phủ, và thể hiện được quan điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước nói chung và của lãnh đạo Bộ nói chung trong việc thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số. Kế hoạch này là căn cứ quan trọng để các đơn vị trong ngành Tài chính bám sát và triển khai các nhiệm vụ của Bộ Tài chính một cách có hiệu quả.

Tại Kế hoạch này, Bộ Tài chính phấn đấu trong năm 2022 cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Tài chính điện tử và phấn đấu đến năm 2025 cơ bản thiết lập nền tảng Tài chính số hiện đại, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở. Đến năm 2030 hình thành hệ sinh thái Tài chính số phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn thông tin.

Một số chỉ tiêu trọng tâm Bộ Tài chính dự kiến phấn đấu hoàn thành trước năm 2025 như: Cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân, doanh nghiệp cần; 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính được gắn định danh số trong xử lý công việc theo lộ trình chung của Chính phủ về định danh, xác thực điện tử; 100% hoạt động chỉ đạo điều hành và quản trị nội bộ của Bộ Tài chính được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và giữa Bộ Tài chính với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng...

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Bộ Tài chính đã xây dựng kế hoạch triển khai khoảng 100 nhiệm vụ cụ thể, trong đó tập trung triển khai 03 nhóm nhiệm vụ chính gồm: Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của việc chuyển đổi số; Hoàn thiện cơ chế chính sách về chuyển đổi số; Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy chuyển đổi số...

Với việc triển khai tốt các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính sẽ sớm đạt mục tiêu hình thành hệ sinh thái Tài chính số toàn diện, đầy đủ, phong phú và hiện đại trên mọi lĩnh vực, đem lại nhiều hiệu quả tích cực trong công cuộc cải cách hành chính theo lộ trình của Chính phủ, tiết kiệm thời gian, chi phí trong các hoạt động của cơ quan Nhà nước cũng như hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

Bài đăng Tạp chí Tài chính kỳ 1 tháng 11/2022

Nguyễn Đại Trí, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính).

Nguồn: tapchitaichinh.vn

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THU HÚT ĐẦU TƯ

LTS: Năm qua, TP. Hồ Chí Minh đã có bước phục hồi nhanh, mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của người dân tiếp tục được cải thiện. Báo Sài Gòn Giải Phóng ghi nhận một số ý kiến của các bạn trẻ, kiều bào, công nhân... gửi gắm niềm tin, đề xuất giải pháp góp phần cùng TP. Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ của năm 2023.

Anh Lê Bá Hưng, Phó Bí thư Đoàn Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh: Thêm không gian để người trẻ phát triển

Nhìn lại kết quả TP. Hồ Chí Minh đạt được trong năm 2022, chúng tôi - những người trẻ của thành phố luôn tự hào khi được sinh sống, học tập và làm việc ở môi trường luôn năng động, không ngừng sáng tạo để vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất, phục hồi và tiếp tục phát triển.

Chúng tôi - những người trẻ của thành phố luôn tự hào khi được sinh sống, học tập và làm việc ở môi trường năng động, không ngừng sáng tạo để vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất, phục hồi và tiếp tục phát triển.

Đảng bộ, chính quyền TP. Hồ Chí Minh luôn dành không gian cho thế hệ trẻ thỏa sức học tập, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp. Rất nhiều cuộc thi, hội thi và những chiến dịch của người trẻ nhận được sự quan tâm, động viên khích lệ của lãnh đạo thành phố. Đó là, những “bệ phóng” đã và đang từng bước trợ sức để người trẻ thành phố vươn ra khu vực, ra thế giới. Tuy nhiên, ở khía cạnh nào đó, những không gian ấy chưa khai thác hết những gì thành phố đang có - đó là hệ thống các trường đại học, học viện đào tạo đa lĩnh vực.

Chúng tôi mong muốn, bên cạnh những không gian, sân chơi cho khối ngành kinh tế, khoa học, kỹ thuật, sẽ có thêm sân chơi cho khối ngành xã hội. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ theo chủ đề năm 2023 mà TP. Hồ Chí Minh đã xác định, nếu có cơ hội, chúng tôi sẽ có những hiến kế xứng đáng để đóng góp vào nhiệm vụ chung ấy.

Ông Nguyễn Ngọc Luận, kiều bào Australia, nhà sáng lập thương hiệu cà phê Meet More: Hỗ trợ đưa nông sản Việt ra thế giới

Thời gian qua, chính quyền thành phố đã có những chính sách, nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau thời gian ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Song đây cũng mới chỉ dừng lại ở các chính sách chung, chưa có chính sách riêng cho từng nhóm doanh nghiệp. Trong khi đó, việc tiếp cận các chính sách vẫn còn khó khăn. Dù khát khao được trở về cống hiến cho sự phát triển chung của đất nước, nhưng phần nhiều chúng tôi vẫn phải “tự thân vận động”.

Tôi hy vọng thời gian tới, TP. Hồ Chí Minh sẽ có chính sách riêng cho từng nhóm doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp đang nỗ lực đưa nông sản Việt ra thế giới. Cùng với đó, tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về công nghệ, xây dựng và phát triển các nền tảng tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính trực tuyến.

Khi các thủ tục được đơn giản hóa, thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn và thông tin về chủ trương, chính sách được phổ biến rộng rãi để doanh nghiệp tiếp cận thì dòng vốn đầu tư sẽ đổ về nhiều hơn.

Anh Võ Dũng, công nhân Nhà máy nước Thủ Đức: Thêm không gian để công nhân phát huy sáng tạo

Bản thân tôi cũng như nhiều người lao động khác luôn nuôi dưỡng một niềm hy vọng, bước sang năm 2023 kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, việc làm được ổn định và thu nhập người lao động ngày càng ổn định.

Để đảm bảo được đời sống, việc làm cho người lao động trong năm mới, theo tôi cần có chính sách phù hợp để lương tối thiểu của người lao động có thể đủ trang trải cuộc sống khi vật giá ngày càng leo thang. Năm mới 2023, tôi cũng kỳ vọng thành phố tính toán đầu tư thêm nhiều trường học dành cho con công nhân. Khi an tâm con mình đang được nuôi dạy trong môi trường tốt, người lao động sẽ tận lực cống hiến.

Ngoài ra, để tạo điều kiện cho công nhân lao động phát huy tinh thần sáng tạo, tôi mong thành phố có thêm nhiều giải thưởng, không gian sáng tạo hơn nữa để người công nhân phát huy sáng kiến sáng tạo, trước là làm lợi cho đơn vị, sau là có cơ hội đóng góp cho sự phát triển chung của thành phố.

Anh Nguyễn Văn Lùng, Trợ lý sinh viên Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh: Cần thêm các dự án giúp người trẻ hội nhập khối ASEAN

Là công dân Việt Nam, tôi tự hào là thế hệ có nhiều cơ hội trong bối cảnh dịch chuyển lao động khối ASEAN. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội rộng mở về việc làm, thì sự cạnh tranh về trình độ chuyên môn và kỹ năng hội nhập có thể trở thành một rào cản lớn đối với người trẻ.

Trong năm mới 2023, tôi hy vọng rằng TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục phát huy các thành tựu đạt được trong nỗ lực nâng cao kỹ năng hội nhập cho thanh niên. Bên cạnh đó, việc trang bị kiến thức về khu vực và tạo môi trường giao lưu quốc tế cần được triển khai đồng bộ đến thanh thiếu niên, đặc biệt là học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Tôi mong trong năm mới, sẽ có thêm nhiều dự án quy mô lớn để thúc đẩy và tạo điều kiện cho thanh thiếu niên tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ các quốc gia ASEAN sẽ được đẩy mạnh. Điều này sẽ góp một phần không nhỏ trong kế hoạch đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động ASEAN của Việt Nam.

Nguồn: sggp.org.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Theo đề nghị của Bộ Nội vụ, ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.**

Nghị định nêu rõ các công việc thực hiện hợp đồng bao gồm:

Thứ nhất, các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan, gồm: Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp quy định tại mục 2 ở dưới; Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách như công chức, gồm: Bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan; Lái xe phục vụ Bộ trưởng hoặc chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng trở lên; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước; Người làm công việc hỗ trợ, phục vụ khác tại cơ quan trọng yếu, cơ mật ở Trung ương theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Thứ ba, các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định nêu rõ, các công việc quy định ở trên được ký kết hợp đồng bằng văn bản; trường hợp giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử thì có giá trị như hợp đồng bằng văn bản.

Các loại hợp đồng được ký kết bao gồm: Hợp đồng dịch vụ theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan; Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động và quy định tại Nghị định này.

Về điều kiện ký kết hợp đồng

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Phải có nhu cầu ký kết hợp đồng thực hiện các công việc quy định ở trên và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ: Phải đáp ứng đầy đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, bảo đảm chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đối với cá nhân: Phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; b) Đủ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành; c) Có đủ sức khỏe để làm việc; d) Có lý lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; đ) Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng; g) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

Cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện và được hưởng các quyền lợi sau đây: a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định như đối với cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ nêu trên; b) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành; c) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo yêu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập; d) Thời gian làm việc theo hợp đồng lao động (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức. Việc xếp lương trong ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật; đ) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết về ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ: Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ; Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ và ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ; Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/02/2023.

*** Ngày 31/12, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức.**

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Thông tư quy định, việc xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính của các Bộ, ngành, địa phương được căn cứ vào: a) Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung do Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; b) Mức độ phức tạp của công việc và số lượng biên chế công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; c) Tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức chuyên ngành tương ứng với vị trí việc làm.

Khi xác định cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thì không tính công chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý.

Trình tự xác định cơ cấu ngạch công chức

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ trình tự xác định cơ cấu ngạch công chức. Theo đó, người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức căn cứ Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và căn cứ danh mục vị trí việc làm và số lượng biên chế công chức bố trí theo từng vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức mình để xác định tỷ lệ % (phần trăm) công chức giữ các ngạch công chức theo từng chuyên ngành tại cơ quan, tổ chức, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức phê duyệt cơ cấu ngạch công chức phù hợp với mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động của cơ quan sử dụng công chức.

Bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp người đứng đầu thực hiện việc xác định số lượng ngạch công chức và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

*** Ngày 31/12, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 68/2022/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2022 quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, từ ngày 01/01/2023, Bộ Công an và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sẽ triển khai cấp hộ chiếu bổ sung thông tin “nơi sinh”.**

Theo đó, thực hiện Nghị quyết số 76/2022/QH15 Quốc hội khóa XV Kỳ họp thứ 4 trong đó có nội dung đồng ý bổ sung thông tin “nơi sinh” vào trang nhân thân của hộ chiếu, nhằm tạo điều kiện cho công dân Việt Nam xuất nhập cảnh, ngay sau khi được Chính phủ đồng ý, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 68/2022/TT-BCA ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2022 quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Thông tư mới quy định, hộ chiếu được ban hành có thiết kế vẫn giữ nguyên hình thức, chất liệu, đặc điểm bảo an như mẫu hộ chiếu đã ban hành trước đây. Tuy nhiên, hộ chiếu có chỉnh lý thông tin tại trang nhân thân. Cụ thể: Bổ sung thông tin nơi sinh, đồng thời tách riêng họ, chữ đệm và tên trên 2 dòng riêng biệt.

Việc sửa đổi này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam khi làm thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú ở nước ngoài và giúp các cơ quan chức năng nước ngoài phân định được đâu là họ, đâu là tên của công dân; đồng thời cũng tránh nhầm lẫn trong việc giao dịch cũng như cấp giấy tờ cho công dân Việt Nam.

Việc ghi riêng thông tin họ, chữ đệm và tên phù hợp với Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Bộ luật Dân sự; Luật Hộ tịch; đảm bảo đồng nhất dữ liệu của công dân; phù hợp với thông lệ quốc tế và được đa số các nước trên thế giới đang sử dụng.

Người dân vẫn có thể sử dụng hộ chiếu phổ thông được cấp trước ngày 01/01/2023 đến hết thời hạn ghi bên trong.

*** Ngày 28/12, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.**

Theo Thông tư, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm là V.07.07.20.

Viên chức thiết bị, thí nghiệm có nhiệm vụ: Quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị; lưu giữ, sử dụng hồ sơ thiết bị; sửa chữa những thiết bị đơn giản; lập kế hoạch sử dụng, mua sắm, sửa chữa thiết bị của nhà trường; báo cáo và đề xuất với hiệu trưởng nhà trường phương án thanh lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng; lập báo cáo định kỳ, thường xuyên về công tác thiết bị, thí nghiệm.

Bên cạnh đó, chủ trì các nội dung sinh hoạt chuyên đề về thiết bị, thí nghiệm ở trường; chủ trì thực hiện việc khai thác phần mềm ứng dụng quản lý thiết bị; chủ trì việc tổ chức làm đồ dùng dạy học, thiết bị đơn giản với vật liệu dễ kiếm ở địa phương.

Phối hợp với giáo viên chuẩn bị các thiết bị, hóa chất và vật liệu cần thiết trong các bài thực hành, thí nghiệm; đảm bảo các điều kiện về an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành, thí nghiệm; phối hợp tổ chức, đánh giá các cuộc thi khoa học kỹ thuật của học sinh có liên quan đến thí nghiệm từ cấp trường trở lên.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng là có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học); hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định.

Về hướng dẫn xếp lương, Thông tư nêu rõ, viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm mã số V.07.07.20 quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương viên chức loại A0 tại bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Việc chuyển xếp lương đối với trường hợp khi tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh viên chức thiết bị, thí nghiệm đang là công chức, viên chức chuyên ngành khác thực hiện như sau:

Trường hợp đang xếp lương công chức, viên chức loại A0 theo bảng 2 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước) hoặc bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì xếp lương viên chức loại A0.

Trường hợp đang xếp lương công chức, viên chức loại A1 trở lên hoặc loại B thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2023.

*** Ngày 27/12, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.**

Ban hành kèm theo Thông tư này phụ lục các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh như sau: Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị, gồm: a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam; b) Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim; c) Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim tại Việt Nam; d) Mẫu số 04: Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức chương trình phim/tuần phim tại Việt Nam.

Phụ lục II: Mẫu Giấy phép phân loại phim.

Phụ lục III: Mẫu thông báo, gồm: a) Mẫu số 01: Thông báo danh sách phim phổ biến và kết quả phân loại phim trên không gian mạng; b) Mẫu số 02: Thông báo nội dung, chương trình chiếu phim tại địa điểm công cộng; c) Mẫu số 03: Thông báo thay đổi tên phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim; d) Mẫu số 04: Thông báo kế hoạch tổ chức liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim/chương trình phim/tuần phim tại Việt Nam; đ) Mẫu số 05: Thông báo kết quả thực hiện liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim/chương trình phim/tuần phim tại Việt Nam; e) Mẫu số 06: Thông báo nội dung và kế hoạch tổ chức chương trình phim/tuần phim Việt Nam tại nước ngoài.

Phụ lục IV: Mẫu cam kết không vi phạm những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh quy định tại Điều 9 Luật Điện ảnh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm 2 Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Bình Minh và ông Vũ Đức Đam.

Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng chính phủ về việc bổ nhiệm nhân sự Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và ông Trần Lưu Quang, Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

* Thủ tướng Chính phủ:

Đồng ý đề ông Lê Minh Chuẩn từ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Bổ nhiệm lại ông Đoàn Thái Sơn giữ chức vụ Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Sinh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Bổ nhiệm lại ông Châu Văn Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giữ chức Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Y Giang Gry Niê Knong để nhận nhiệm vụ khác.

* Bộ Nội vụ:

Bà Nguyễn Bích Thu, Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương được giao Quyền Vụ trưởng Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/01/2023.

Ông Vũ Tiến Dũng, Chuyên viên Cao cấp Vụ Pháp chế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/01/2023.

Bà Nguyễn Thị Tú Thanh, Chuyên viên chính Vụ Chính quyền địa phương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/01/2023.

* Bộ Công an:

Đại tá Lâm Thành Sol, Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Ngoại tuyến, Bộ Công an, kể từ ngày 09/01/2023.

Đại tá Bùi Quốc Khánh, Phó Cục trưởng (một Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng, kể từ ngày 09/01/2023.

Đại tá Vũ Văn Quân, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Kạn được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

Thượng tá Thăng Quang Huy, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Bắc Kạn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Kạn.

Đại tá Nguyễn Hữu Bình, Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn và điều tra án xâm phạm nhân thân, quyền tự do dân chủ của công dân, Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang, kể từ ngày 30/12/2022.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Nguyễn Hữu Quế, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Dương Mah Tiệp, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn